



TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2024**



## MỤC LỤC

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	4
<b>PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>6</b>
I. <b>THÔNG TIN KHAI QUÁT</b> .....	6
1. <i>Quá trình hình thành và phát triển</i> .....	6
2. <i>Các mốc sự kiện quan trọng</i> .....	6
3. <i>Thành tích Công ty đã đạt được trong những năm qua</i> .....	7
II. <b>NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH</b> .....	8
1. <i>Ngành nghề kinh doanh</i> .....	8
2. <i>Địa bàn kinh doanh</i> .....	8
III. <b>THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ</b> .....	8
1. <i>Mô hình quản trị</i> .....	8
2. <i>Cơ cấu bộ máy quản lý</i> .....	9
IV. <b>ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN</b> .....	10
1. <i>Mục tiêu chung</i> .....	10
2. <i>Chiến lược phát triển trung và dài hạn</i> .....	10
V. <b>CÁC RỦI RO</b> .....	10
<b>PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>11</b>
I. <b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024</b> .....	11
II. <b>TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b> .....	11
1. <i>Danh sách Ban điều hành</i> .....	11
2. <i>Những thay đổi trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty</i> .....	12
3. <i>Chính sách đối với người lao động</i> .....	12
3.1. <i>Cơ cấu lao động (tính đến 31/12/2024)</i> .....	12
3.2. <i>Chính sách đối với người lao động</i> .....	13
III. <b>TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN</b> .....	14
IV. <b>TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b> .....	15
1. <i>Tình hình tài chính</i> .....	15
2. <i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i> .....	15
V. <b>CƠ CẤU CỔ ĐÔNG</b> .....	16
VI. <b>BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI</b> .....	17
1. <i>Bảo vệ môi trường</i> .....	17
2. <i>Kiểm soát môi trường làm việc</i> .....	17
3. <i>Chăm lo cho NLD</i> .....	17
4. <i>Đối với cộng đồng và xã hội</i> .....	17
<b>PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>19</b>
I. <b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b> .....	19
II. <b>TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b> .....	19
1. <i>Tình hình tài sản</i> .....	19
2. <i>Tình hình nợ phải trả</i> .....	20
- <i>Tổng các khoản nợ ngắn hạn là 129,269,545,349 đồng</i> .....	20
III. <b>PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025</b> .....	20
1. <i>Các chỉ tiêu chính</i> .....	20
2. <i>Các giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025</i> .....	20
IV. <b>BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY</b> .....	22
<b>PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>23</b>
I. <b>ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	23
II. <b>ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH</b> .....	23

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT .....	23
<b>PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>25</b>
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
1. Cơ cấu Hội đồng quản trị.....	25
2. Các Tiểu ban thuộc HĐQT.....	26
2.1. Tiểu ban Chính sách phát triển: gồm có 05 thành viên.....	26
2.2. Tiểu ban Nhân sự- Lương thưởng: gồm có 03 thành viên.....	26
3. Hoạt động của HĐQT.....	26
4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.....	27
5. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT.....	29
II. BAN KIỂM SOÁT.....	29
1. Cơ cấu Ban kiểm soát.....	29
2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.....	30
III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD.....	30
1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	30
2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.....	30
3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.....	31
<b>PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024</b> .....	<b>32</b>

**GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT**

- BKS : Ban kiểm soát
- BGĐ : Ban Giám đốc
- BĐH : Ban điều hành
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức (TIMEXCO)
- CP : Cổ phiếu
- CHXD : Cửa hàng xăng dầu
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- KH : Kế hoạch
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- LNTT : Lợi nhuận trước thuế
- NLĐ : Người lao động
- NSDLĐ : Người sử dụng lao động
- PCCC : Phòng cháy chữa cháy
- TH : Thực hiện
- Tổng công ty : Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL)
- VĐL : Vốn điều lệ

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI XNK THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /CBTT-TMC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2024**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức
- Tên giao dịch quốc tế: Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TIMEXCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301444626
- Vốn điều lệ: 124.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-8) 028 38966819
- Số fax: (84-8) 028 38963210
- Website: www.timexcothuduc.com.vn
- Mã cổ phiếu: TMC

#### *1. Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức được hình thành từ việc sáp nhập 02 doanh nghiệp nhà nước là Công ty Vật tư Tổng hợp huyện Thủ Đức và Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Thủ Đức với tên gọi là Công ty Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức, đến năm 2000 được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức cho đến nay. Kể từ khi cổ phần hóa, Công ty không ngừng mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển thêm nhiều ngành hàng mới. Hiện nay, Công ty đã có hệ thống 24 Cửa hàng bán lẻ xăng dầu hoạt động tại thành phố Thủ Đức, huyện Nhà Bè thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh như Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Bình Thuận và tỉnh Tiền Giang.

Từ tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức chính thức trở thành công ty con của Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL), hiện đang sở hữu 51,01% VĐL của Công ty.

#### *2. Các mốc sự kiện quan trọng*

Ngày 27/03/2000: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức được thành lập theo Quyết định số 09/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ. Vốn điều lệ ban đầu là 14 tỷ đồng, trong đó phần vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ 40%.

- Năm 2002: Tăng VĐL lên 18 tỷ đồng.
- Năm 2004: Bán đấu giá thành công 40% phần vốn Nhà nước.
- Năm 2006: Tăng VĐL lên 27 tỷ đồng.

- Tháng 12/2006: Cổ phiếu của TIMEXCO được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh).
- Năm 2007: Tăng VDL lên 40 tỷ đồng.
- Tháng 5/2009: Chuyển niêm yết sang giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).
- Năm 2010: Tăng VDL lên 80 tỷ đồng.
- Năm 2012: Tăng VDL lên 124 tỷ đồng.

### **3. Thành tích Công ty đã đạt được trong những năm qua**

- Năm 2008: Công ty đạt Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước và được Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2009: Công ty được tặng Cờ Thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2010: Công ty đạt Cúp Thương hiệu Chứng khoán uy tín và được Cờ Thi đua của Chính phủ.
- Năm 2011: Công ty được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và cờ Thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2012: Công ty được tặng Bằng khen và Cờ Thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- 9 năm liền (2007 – 2015) Công ty liên tục được đánh giá xếp hạng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Đạt giải “Sao vàng đất Việt” các năm 2010, 2011, 2012 và 2013.
- Năm 2014: Công ty đạt Huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng; được Bằng khen của Bộ Công Thương đã đạt thành tích hoàn thành xuất sắc công tác kinh doanh năm 2014.
- Năm 2015: Công ty được tặng Cờ Thi đua của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; được Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công tác vận động quỹ Vì người nghèo giai đoạn 2001- 2015.
- Năm 2016: Công ty được tặng Cờ Thi đua của Bộ Công Thương.
- Công ty đã liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” qua các năm từ năm 2001 đến năm 2020.

## II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### 1. Ngành nghề kinh doanh

- Thương nhân phân phối xăng dầu, nhớt, mỡ, ...
- Kinh doanh, sửa chữa xe máy
- Kinh doanh sắt thép xây dựng
- Dịch vụ nhà hàng tiệc cưới, hội nghị
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi
- Kinh doanh khác

### 2. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Công ty còn có các điểm kinh doanh tại huyện Nhà Bè thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Bình Thuận, Tiền Giang.

## III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### 1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

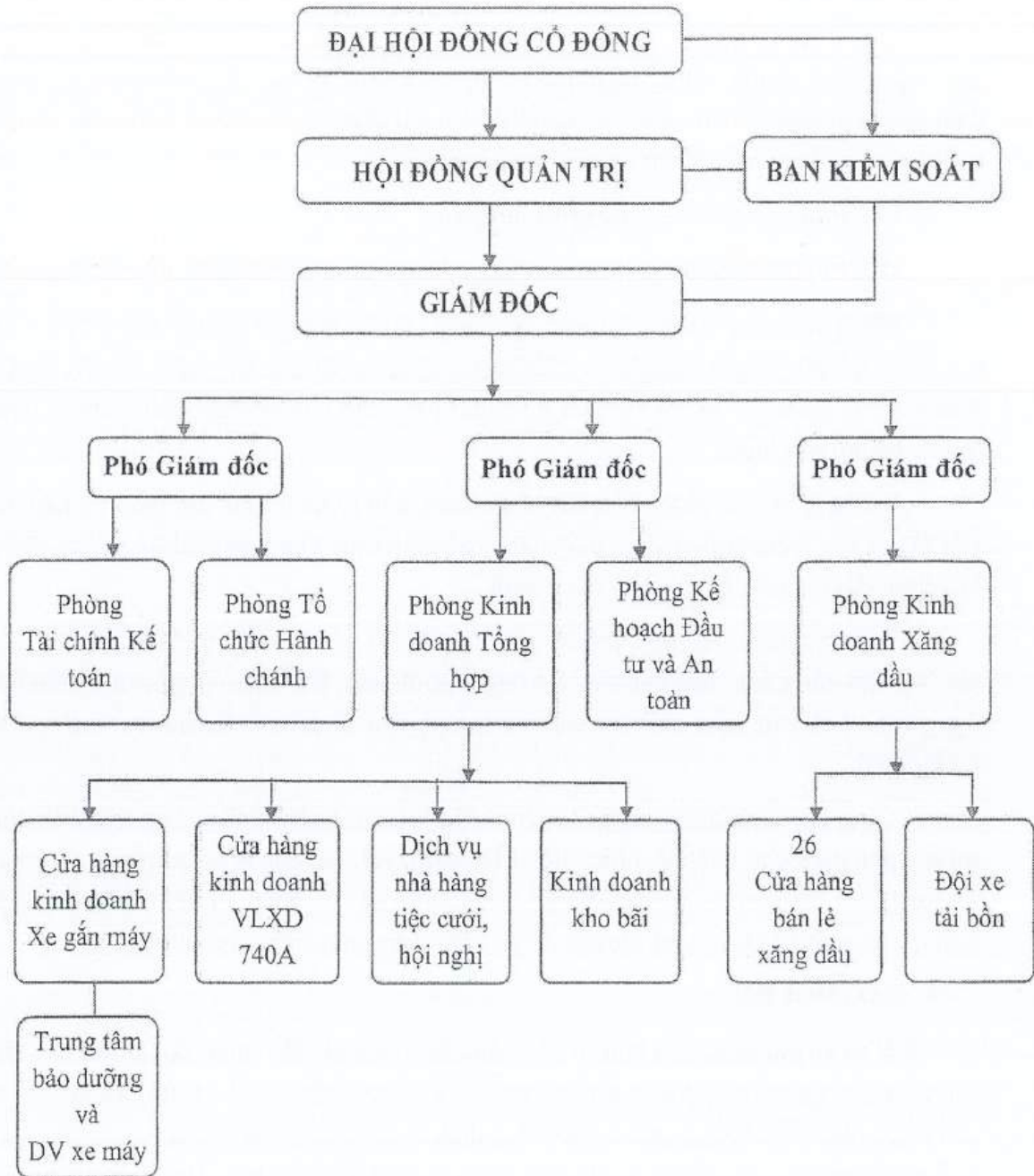
- Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS.

- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT: Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Lương thưởng.

- Đứng đầu BDH là Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Công ty. Giám đốc quản lý và điều hành Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Phó Giám đốc và các Trưởng bộ phận để giải quyết công việc cụ thể.



2. Cơ cấu bộ máy quản lý



## IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 1. Mục tiêu chung

Công ty tập trung mọi nguồn lực để phát triển ngành kinh doanh chính là xăng dầu, đẩy mạnh kinh doanh những ngành hàng, dịch vụ khác ngoài xăng dầu theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và bảo toàn vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và nhà đầu tư; chung tay bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

### 2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư phát triển mạng lưới bán hàng, nâng cao thị phần kinh doanh xăng dầu.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng chính sách giá cả linh hoạt, hợp lý, nắm bắt thời cơ kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đảm bảo tạo ra sự thỏa mãn, hài lòng cho khách hàng, tăng cường tiếp thị, quảng bá thương hiệu.
- Đa dạng hóa và phát triển sản phẩm mới, đầu tư khai thác các dịch vụ tiện ích tại CHXD và các điểm kinh doanh, đẩy mạnh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, lựa chọn đối tác tốt để hợp tác kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, quản lý bán hàng, tiết giảm chi phí hao hụt xăng dầu, hạn chế rủi ro trong kinh doanh, bảo toàn và gia tăng hiệu quả sử dụng vốn và tài sản, luôn tuân thủ các chính sách, quy định của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh.
- Định kỳ và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBNV, nhân viên bán hàng; cải tiến chế độ tiền lương, thưởng hợp lý đồng thời động viên, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân và tập thể NLD có thành tích tốt trong hoạt động kinh doanh để làm đòn bẩy phát triển kinh doanh.

## V. CÁC RỦI RO

**Rủi ro về giá dầu:** Giá dầu thô và xăng dầu trên thế giới biến động liên tục, rất khó lường, phức tạp và phụ thuộc nhiều yếu tố như tình hình chính trị, tình hình kinh tế tại các nước như Mỹ, Trung Quốc, châu Âu; diễn biến nhu cầu và nguồn cung trên toàn thế giới cũng như các yếu tố tài chính, tâm lý thị trường. Để ứng phó, Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng công tác phân tích, dự báo và theo sát diễn biến thị trường và có chính sách điều hành linh hoạt.

**Rủi ro về điều hành kinh doanh xăng dầu (KDXD) của Chính phủ:** Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với những thay đổi, điều chỉnh chính sách của Nhà nước. Điều hành KDXD của Chính phủ trong những năm gần đây đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn rủi ro cho doanh nghiệp.

**Rủi ro về cháy nổ, ô nhiễm môi trường:** Kinh doanh xăng dầu là ngành nghề có rủi ro cao về cháy nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường... Khi sự cố xảy ra sẽ để lại hệ lụy nặng

nề tại các CHXD và tình hình kinh doanh của Công ty. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã đầu tư, trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ...

## **PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2023	NĂM 2024			
			KH	TH	%/KH	%/TH 2023
1. Sản lượng						
- Sản lượng KDXD	m <sup>3</sup>	126.034	127.100	128.443	101%	102%
- Sản lượng DMN	lít	84.321	75.000	80.809	108%	96%
2. Doanh thu	tỷ đồng	2.539	2.373	2.489	105%	98%
- Kinh doanh XD	"	2.428	2.256	2.398	106%	99%
- Kinh doanh, dịch vụ khác	"	111	117	91	78%	82%
3. Lợi nhuận trước thuế	"	15,30	10	12,75	126%	83%
4. Các khoản nộp NSNN	"	18,00		25,19		

#### Về sản lượng:

- Sản lượng xăng dầu tiêu thụ năm 2024 là 128.443 m<sup>3</sup>, đạt 101% so với kế hoạch.

#### Về ngành hàng khác:

- Tình hình hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng kinh doanh xe gắn máy trong năm 2024 gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng nền kinh tế của cả nước: Đời sống kinh tế và mức thu nhập người dân không ổn định nên dẫn đến sản lượng bán xe bị giảm nhiều, thị trường xe máy đang trong tình trạng bão hòa.

#### Về Doanh thu:

- Tổng doanh thu năm 2024 là 2.489 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu xăng dầu là 2.398 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm; doanh thu các ngành khác là 91 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch năm.

#### Về Lợi nhuận trước thuế:

- Tổng Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 12,75 tỷ đồng, đạt 126% so với kế hoạch năm.

## **II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **1. Danh sách Ban điều hành**

- ◆ Ông **Lại Thế Nghĩa**: Giám đốc
  - Năm sinh: 1978
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 2.605.730 cổ phiếu (tỷ lệ 21%)  
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu  
+ Đại diện PVOIL sở hữu: 2.605.730 cổ phiếu
- ◆ Bà **Nghiêm Thị Thanh Mai**: Phó Giám đốc
  - Năm sinh: 1982
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- ◆ Ông **Nguyễn Anh Tuấn**: Phó Giám đốc
  - Năm sinh: 1981
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- ◆ Ông **Bùi Minh Hiệp**: Phó Giám đốc
  - Năm sinh: 1982
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- ◆ Bà **Vũ Hiền Linh**: Phó Phòng phụ trách Phòng Kế toán
  - Năm sinh: 1983
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)

## 2. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty

- Ông Đỗ Hoàng Phúc thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và thôi tham gia Hội đồng quản trị để nghỉ hưu từ ngày 01/07/2024.
- Ông Nguyễn Đức Thắng giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách của Công ty kể từ ngày 22/7/2024

## 3. Chính sách đối với người lao động

### 3.1. Cơ cấu lao động (tính đến 31/12/2024)

- ◆ Tổng số lao động trong Công ty: 264 người, trong đó:
  - Người điều hành doanh nghiệp: 07 người
  - Công nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ, bảo vệ: 57 người
  - Công nhân viên trực tiếp kinh doanh: 200 người.
  - Số cán bộ nhân viên có trình độ Đại học và Cao đẳng là: 88 người; Thạc sĩ: 03 người
- ◆ Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Đảng bộ: có 44 đảng viên
- Công đoàn cơ sở: có 294 đoàn viên công đoàn
- Đoàn cơ sở: có 45 đoàn viên thanh niên

### 3.2. Chính sách đối với người lao động

Trong năm 2024, mặc dù tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc Công ty đã có các biện pháp tích cực chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động trong năm 2024. Đồng thời Công ty vẫn đảm bảo chính sách đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể như:

- Trong năm, Công ty đã tổ chức cho người lao động tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, bao gồm học nghiệp vụ PCCN&CNCH, nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu và BVMT, lớp huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, quản lý chất lượng, lái xe vận tải... tổng chi phí đào tạo ước thực hiện là 359 triệu đồng.
  - Công ty thực hiện đúng chế độ, chính sách cho Người lao động theo quy định của pháp luật và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể, tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định, ngoài ra mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động 24/24 giờ, kịp thời trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động. Đối với người lao động trực tiếp kinh doanh tại Cửa hàng xăng dầu và vận chuyển xăng dầu (tài xế, phụ xế xe tải bồn) được bồi dưỡng chế độ độc hại. Ngoài ra mỗi người lao động vào ngày sinh nhật đều có quà tặng và người lao động khi kết hôn đúng Luật Hôn nhân Gia đình được tặng quà theo đúng nội dung Thỏa ước lao động tập thể.
- **Hoạt động của Công đoàn Cơ sở:**
    - Thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần người lao động, xây dựng kế hoạch tổ chức gặp mặt Xuân Giáp Thìn, lì xì đầu năm cho CBCNV-NLĐ Công ty với tổng số tiền 144.500.000 đồng, tổ chức ngày XUÂN ĐOÀN KẾT – TẾT SUM VẦY năm 2024 đối với CBCNV-NLĐ trực bán hàng, trực an toàn trong những ngày Tết tại 29 địa điểm kinh doanh Công ty với 1.200.000 đồng/phần quà (Bánh chưng dưa kiệu, bánh mứt, hạt dưa, giò chả...) qua đó tạo không khí vui tươi đón xuân hăng hái làm việc.
    - Có 65 đại biểu người lao động Công ty tham dự Hội nghị Người lao động năm 2024, Tổng kết thực hiện thỏa ước lao động tập thể năm 2022-2023 và ký kết Thỏa ước LĐTT mới 2023-2025.
    - Cử 11 Cán bộ Công đoàn tham gia Học tập Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn Dầu khí Việt Nam do Công đoàn Dầu Khí tổ chức 13/3/2024; cử cán bộ công đoàn học tập trực tuyến Nghị quyết 10 TW XIII ngày 20/10/2024 và Nghị quyết 18 TW XIII ngày 01/12/2024.

- Cử 03 Cán bộ Công đoàn tham dự tập huấn Công tác Nữ công do Công đoàn Dầu Khí tổ chức 28/3/2024; Cử 02 Cán bộ Công đoàn tham dự tập huấn Công tác Chính sách pháp luật do Công đoàn Dầu khí tổ chức ngày 12/06/2024.
- Cử CBNV của các CHXD/tài xế vận tải xăng dầu tham gia lớp học nghiệp vụ bảo vệ môi trường, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH, nghiệp vụ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm...và cấp GCN hoàn thành khóa học.
- BCH Công đoàn Công ty tổ chức thăm hỏi đoàn viên công đoàn có hữu sự... đề xuất Công đoàn Dầu khí và Công đoàn TCT hỗ trợ từ Quỹ “Tương trợ Dầu khí” và “PVOIL Chung một tấm lòng”: 89.000.000 đồng.
- Phối hợp cùng chính quyền tổ chức tham quan nghỉ mát cho 153 lượt CBNV-NLĐ công ty 2 đợt tại Vĩnh Hy.
- BCH tham gia cùng chính quyền phân phối bổ sung lương vào các dịp Lễ, tết qua đó thực hiện tốt chức năng tham mưu giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.
- Đại diện BCH Công đoàn tham gia Hội nghị sơ kết hoạt động SXKD 9 tháng năm 2024 tại Huế - Đà Nẵng.

• **Hoạt động của Đoàn thanh niên:**

- Tham gia chương trình “cùng PVOIL về quê đón Tết” năm 2024, gói bánh chung của Đoàn thanh niên PVOIL và trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật.
- Tham gia trải nghiệm ứng dụng PVOIL4U; tham gia đối thoại giữa lãnh đạo Tổng công ty Dầu Việt Nam với đoàn viên thanh niên nhân dịp tháng Thanh niên và các hoạt động phong trào khác của Công ty.
- Tham gia đối thoại giữa lãnh đạo Tổng công ty với đoàn viên thanh niên nhân dịp tháng thanh niên tại Tổng công ty.
- Tiếp tục bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ để tạo nguồn phát triển đảng viên mới.
- Tham gia chiến dịch Ngày thứ 7 xanh kết hợp công đoàn công ty.
- Tham gia cuộc thi “Kiến thức ATGT và kỹ năng LXAT: tại 719-721 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, TP.Thủ Đức
- Hỗ trợ các bé tham gia chương trình “Ngày hè thiếu nhi PVOIL” tại khu du lịch sinh thái Vườn Xoài Đồng Nai
- Tham gia hỗ trợ chương trình hiến máu với chủ đề “ Nhiệt huyết Người Dầu Khí” tại Tổng Công ty
- Hỗ trợ hướng dẫn cài đặt PVOIL 4U, diễn hành Roadshow tại 14 CHXD
- Tham gia các hoạt động do Đoàn cấp trên phát động

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

- Đầu tư xây dựng cơ bản:

Timexco đã triển khai sửa chữa các Cửa hàng xăng dầu và các điểm kinh doanh đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, gồm:

- + Nâng nền CHXD 2; cải tạo sửa chữa CHXD số 29; sửa chữa nhà hàng tiệc cưới Róse Palace 746 Kha Vạn Cân và trang bị lắp đặt bảng hiệu cho khách hàng tại Tp. HCM, Đồng Nai...;
- + Nâng cấp thay thế bộ chỉ thị điện tử tại các CHXD trực thuộc đáp ứng nghị định số 123/20220/NĐ-CP
- + Hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa các CHXD theo đề án 1114
- + Triển khai hồ sơ sửa chữa Văn phòng 740A Võ Nguyên Giáp, phường Hiệp Phú
- + Xử lý các tồn đọng trong công tác đầu tư, hồ sơ pháp lý các khu đất:
- + Tiếp tục hoàn thiện thủ tục gia hạn thời gian sử dụng đất tại CHXD số 5, văn phòng công ty 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức.
- Phát triển hệ thống: Số CHXD phát triển mới trong kỳ: 3 CHXD (CHXD số 26, CHXD số 27, CHXD số 29), đạt 150% so với kế hoạch 2024.

#### IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

##### 1. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024
Tổng giá trị tài sản	343.070.627.074	337.194.388.638
Doanh thu thuần	2.539.694.355.817	2.489.000.782.722
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.966.508.758	12.166.213.405
Lợi nhuận trước thuế	15.338.435.024	12.753.847.514
Lợi nhuận sau thuế	11.888.052.149	10.024.304.981
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	3,5%

##### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
<u>Tài sản lưu động</u>		<i>lần</i>	1,30	1,34
Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>Tài sản lưu động – Hàng tồn kho</u>		<i>lần</i>	0,80	0,98
Nợ ngắn hạn				
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản		%	43,38	42,49
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		%	76,62	73,89
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>		<i>lần</i>	36,60	50,52
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		%	7,40	7,38
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		%	0,47	0,4
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		%	6,12	5,17
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		%	3,47	2,97
<u>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</u>		%	0,39	0,49
Doanh thu thuần				

## V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG LỚN	THỜI ĐIỂM 26/6/2024	
			SL CỔ PHIẾU	TỶ LỆ/VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước		12.177.590	98,21
1	Tổ chức		9.454.750	76,25
1.1	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL)	x	6.325.730	51,01
1.2	Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO)	x	1.847.160	14,90
1.3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID)	x	1.017.000	8,2
1.4	Tổ chức khác		264.860	2,14
2	Cá nhân		2.722.840	21,96
II	Cổ đông nước ngoài		222.410	1,79
1	Tổ chức		112.350	0,91



2	Cá nhân		110.060	0,89
	<b>Tổng cộng</b>		<b>12.400.000</b>	<b>100</b>

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 12.400.000 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức không thay đổi vốn cổ phần trong năm 2024.

## VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

### 1. Bảo vệ môi trường

- Vận động, tuyên truyền NLD nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, có ý thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng như điện, nước; giảm thiểu rác thải tại nơi làm việc; giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, kiểm soát và xử lý chất thải đúng quy định, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe con người.

- Thực hiện trồng cây xanh tại các điểm kinh doanh và bên ngoài tòa nhà văn phòng Công ty để giảm lượng khí phát thải ra môi trường.

### 2. Kiểm soát môi trường làm việc

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cửa hàng kinh doanh; thường xuyên quan tâm và cải tiến môi trường làm việc xanh, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát cho NLD. Trong năm 2024, Công ty không có trường hợp xảy ra tai nạn lao động.

### 3. Chăm lo cho NLD

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLD, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho NLD.

- Công ty đã tổ chức các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động cho CBNV và NLD; trang bị bảo hộ lao động cho NLD bao gồm quần áo, giày, bao tay, nón vải, áo mưa,...

- Ban Giám đốc phối hợp cùng Công đoàn Công ty chăm lo lương, thưởng cho NLD nhân các dịp Lễ, Tết.

- Tổ chức các hoạt động chăm lo, thăm hỏi, tặng quà cho NLD nghỉ hưu và NLD có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán; tặng quà cho nữ CBNV vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà sinh nhật cho NLD và tặng quà cho NLD khi kết hôn.

### 4. Đối với cộng đồng và xã hội



- Công ty đã thực hiện đầu tư, lắp đặt các đường ống công nghệ tại các CHXD theo đúng tiêu chuẩn an toàn và thường xuyên kiểm tra, bảo trì, thực hiện xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của cơ quan chức năng.

- Tổ chức làm thêm vài ngày thứ bảy trong năm để ủng hộ các quỹ “Tương trợ Dầu khí”, quỹ “PVOIL chung một tấm lòng”, quỹ “Vi Tế hệ trẻ” của Đoàn thanh niên, quỹ “Nghĩa tình đồng đội” của Hội cựu chiến binh.

- Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương phát động; Ủng hộ quỹ vì người nghèo tại nơi Công ty có cơ sở hoạt động kinh doanh; thăm hỏi NLĐ có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà cho các gia đình chính sách do Công ty đỡ đầu, hỗ trợ trên địa bàn thành phố Thủ Đức; tham gia thăm hỏi tri ân, tặng quà cho các gia đình có công với Cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sĩ.

## **PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

##### **a. Tình hình thế giới:**

Các thành viên OPEC+ duy trì hoặc cắt giảm sản lượng để giữ giá dầu ở mức cao, nhưng áp lực từ các nền kinh tế yếu kém có thể giảm nhu cầu. Dự báo của EIA (Mỹ) chỉ ra khả năng thâm hụt nguồn cung toàn cầu trong quý đầu năm 2024 khoảng 800.000 thùng/ngày. Giá dầu Brent được kỳ vọng dao động từ 80–100 USD/thùng

Trong nửa cuối năm 2024, OPEC+ có thể nới lỏng hạn mức sản xuất, dẫn đến giá dầu giảm nhẹ, tuy nhiên, các yếu tố địa chính trị và suy giảm kinh tế toàn cầu tiếp tục gây ảnh hưởng khó đoán.

Nhu cầu xăng dầu tăng chậm lại, chủ yếu từ Trung Quốc và các nước phát triển. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm xuống 2,9%, làm suy yếu động lực tiêu thụ dầu mỏ.

##### **b. Tình hình trong nước:**

Giá xăng dầu trong nước chịu ảnh hưởng lớn từ diễn biến giá dầu thế giới. Chính phủ và các doanh nghiệp đầu mối lớn tiếp tục thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, đảm bảo nguồn cung và kiểm soát chất lượng.

Giá xăng dầu trong nước đang bám sát diễn biến thị trường quốc tế. Từ đầu tháng 12, giá xăng RON95 giảm nhẹ, duy trì ở mức khoảng 20.600 đồng/lít. Tuy nhiên, giá quốc tế vẫn tiềm ẩn rủi ro do sự điều chỉnh sản lượng của OPEC+ và biến động địa chính trị, dù nhu cầu yếu từ nền kinh tế toàn cầu đang tạo áp lực giảm giá.

Năm 2024 tiếp tục là năm khó khăn đối với kinh tế. Bên cạnh đó, chủ trương xây dựng các công trình trọng điểm của Thành phố cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quy mô cửa hàng xăng dầu của Công ty.

Những tác động của nền kinh tế cũng đang ảnh hưởng rất lớn đến các mảng kinh doanh dịch vụ ngoài xăng dầu của Công ty như hoạt động tại Cửa hàng kinh doanh xe gắn máy và cho thuê mặt bằng trong năm 2024 gặp nhiều khó khăn.

#### **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024**

- Sản lượng xăng dầu tiêu thụ năm 2024 là 128.443 m<sup>3</sup>, đạt 101% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu thực hiện năm 2024 là 2.398,31 tỷ đạt 112% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 12,75 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch năm

### **II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

#### **1. Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	49,84	51,31
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	50,16	48,69
<b>Cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	43,38	42,49
Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	%	88,52	90,22
Nợ dài hạn/Nợ phải trả	%	11,48	9,78
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56,62	57,51
<b>Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,30	1,34
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,79	0,98

## 2. Tình hình nợ phải trả

- Tổng các khoản nợ ngắn hạn là 129,269,545,349 đồng.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025 dự báo tình hình kinh doanh xăng dầu sẽ còn nhiều diễn biến khó lường. Công ty xây dựng kế hoạch năm 2025 căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2024, trên tinh thần cẩn trọng và hướng dẫn của Tổng công ty Dầu Việt Nam về chiết khấu hoa hồng, giá bán xăng dầu các loại.

#### 1. Các chỉ tiêu chính

- Sản lượng KD xăng dầu : 127.000 m<sup>3</sup>
- Doanh thu : 1.909,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng.

#### 2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025

1. Tổ chức kinh doanh xăng dầu tuân thủ các quy định của Nhà nước, chính sách của Tổng công ty và phù hợp với đặc điểm, tình hình tại đơn vị; phấn đấu gia tăng sản lượng kinh doanh trên cả 3 kênh phân phối để mở rộng thị phần, song song với đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

2. Tập trung gia tăng sản lượng bán lẻ thông qua các CHXD hiện hữu và phát triển mới trong năm 2025. Đẩy mạnh triển khai chương trình PVOIL Easy, PVOIL B2B, PVOIL

- 4U và các hình thức bán hàng ứng dụng CNTT khác cùng với đa dạng hóa các hình thức thanh toán phi tiền mặt (QR code, mobile money...);
3. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội phát triển CHXD theo nhiều hình thức (thuê dài hạn, tự đầu tư, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư/thuê thành công sau đó giao cho ĐVTV thuê khai thác...) trên cơ sở cân đối được nguồn vốn phù hợp với quy định và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với công tác đầu tư CHXD để đảm bảo đầu tư hiệu quả và không để xảy ra thua lỗ/mất vốn;
  4. Đẩy mạnh triển khai đầu tư và kinh doanh các dịch vụ phi xăng dầu (non-oil) tại CHXD, trạm dịch vụ xe tải đường dài;
  5. Thực hiện nghiêm túc Đề án 1114 về “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD”;
  6. Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn - phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động SXKD;
  7. Quyết liệt xử lý các tồn tại để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật;
  8. Tập trung vào lĩnh vực chính là kinh doanh xăng dầu; Duy trì các lĩnh vực kinh doanh ngoài xăng dầu để có cơ hội mở rộng sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả.
  9. Tăng cường sử dụng sản phẩm/ dịch vụ của PVOIL Trans, Thái Bình PSC. Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube;
  10. Về công tác quản trị:
    - Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý dứt điểm để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định;
    - Tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí, giá thành, thực hiện chi phí phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh;
    - Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;
    - Đẩy mạnh việc triển khai công tác chuyển đổi số nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác hiện đại hóa trụ bom nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong kinh doanh bán lẻ và đa dạng hóa các hình thức thanh toán không tiền mặt;
    - Rà soát/xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs) tại Đơn vị nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có và đáp ứng yêu cầu phát triển của Đơn vị;

#### IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

##### 1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty thường xuyên tổ chức đo kiểm chất thải, nước thải, đo kiểm các chỉ tiêu về vi khí hậu, môi trường làm việc tại các CHXD. Việc đo, kiểm được cơ quan có thẩm quyền thực hiện định kỳ mỗi năm 02 lần và kết quả các chỉ số đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- Công ty đã trang bị các thùng rác có nhãn nhận biết loại rác sinh hoạt hay rác thải rắn nguy hại tại các điểm kinh doanh trực thuộc và văn phòng Công ty và được các đơn vị chức năng đến thu gom theo định kỳ.
- Việc quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại công ty luôn tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời công ty ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom xử lý đúng theo quy định hiện hành.

##### 2. Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

- Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương phát động; Công ty làm thêm ủng hộ, hỗ trợ đồng bào thiên tai, bão lũ và các hoạt động an sinh khác.
- Tổ chức các khóa đào tạo, các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho Cán bộ nhân viên, nâng cao ý thức bảo vệ an toàn về người và tài sản, các kỹ năng ứng phó với tình huống khẩn cấp về an toàn lao động- môi trường- PCCC.
- Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh cho NLĐ.

## **PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2024 vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Đối mặt với những khó khăn và thách thức, Công ty luôn nỗ lực phấn đấu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh chiết khấu thấp, chi phí kinh doanh xăng dầu tăng cao. Kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu năm 2024 là 128.443,12 m<sup>3</sup>, đạt 101% kế hoạch năm.
- Doanh thu năm 2024 là 2.489 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 12,75 tỷ, đạt 126% kế hoạch năm.
- Kế hoạch phát triển hệ thống: trong năm Công ty đã thuê và đưa vào hoạt động mới được 3 CHXD, đạt 150% kế hoạch phát triển CHXD.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty, không để phát sinh các khoản nợ xấu, khó đòi.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong công tác an toàn, PCCC tại hệ thống CHXD trực thuộc;
- Tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Quản trị công ty công khai, minh bạch và đặt lợi ích của Công ty trong sự kết hợp hài hòa với lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.

### **II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

- Trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn trong năm 2024, Ban điều hành Công ty đã có nhiều giải pháp quyết liệt, kịp thời, hạn chế các thiệt hại, rủi ro trong kinh doanh.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT một cách kịp thời, đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao; duy trì chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng cho HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia ý kiến với HĐQT về việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Ban điều hành luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, điều hành kinh doanh một cách linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT, phù hợp với diễn biến của thị trường kinh doanh xăng dầu, ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty và đảm bảo việc làm cho NLD và bảo toàn vốn cho cổ đông.

### **III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT**

- Chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển ngành kinh doanh chính là xăng dầu, nghiên cứu tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh ngoài xăng dầu, đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ mới, áp dụng các phương thức kinh doanh, hợp tác, đầu tư, ...

dễ gia tăng sản lượng xăng dầu qua các kênh, mở rộng thị phần đẩy mạnh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đảm bảo về chất lượng hàng hóa, giá cả cạnh tranh và đúng quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

- Chỉ đạo công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và đối tác; tiếp tục tham gia các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.



## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- Ông **Đỗ Hoàng Phúc** : **Chủ tịch HĐQT** đến ngày 30/06/2024
  - Năm sinh: 1963
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tổng hợp TP.HCM
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 3.720.000 cổ phiếu (tỷ lệ 30%)
    - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
    - + Đại diện PVOIL, sở hữu: 3.720.000 cổ phiếu
- Ông **Nguyễn Đức Thắng** : **Chủ tịch HĐQT** từ ngày 22/07/2024
  - Năm sinh: 1979
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật kinh tế
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 3.720.000 cổ phiếu (tỷ lệ 30%)
    - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
    - + Đại diện PVOIL, sở hữu: 3.720.000 cổ phiếu
- Ông **Lại Thế Nghĩa** : **Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**
  - Năm sinh: 1978
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 2.605.730 cổ phiếu (tỷ lệ 21%)
    - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
    - + Đại diện PVOIL, sở hữu: 2.605.730 cổ phiếu
- Ông **Nguyễn Quốc Cường**: **Thành viên HĐQT** (Thành viên không điều hành)
  - Năm sinh: 1980
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn.
  - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Ông **Trần Công Lành**: **Thành viên HĐQT** (Thành viên không điều hành)
  - Năm sinh: 1980



37  
IG  
:HH  
ANH  
D  
HT  
US  
'H

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Pháp chế Cty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 1.847.160 cổ phiếu  
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu  
+ Đại diện Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO), sở hữu: 1.847.160 cổ phiếu (tỷ lệ 14,9%)

- Ông **Phạm Xuân Phong**: Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập)

- Năm sinh: 1987
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)

## 2. Các Tiểu ban thuộc HĐQT

### 2.1. Tiểu ban Chính sách phát triển: gồm có 05 thành viên

- Trưởng ban: Ông Lại Thế Nghĩa – Ủy viên HĐQT
- Các thành viên:
  - Ông Phạm Văn Tấn – Trưởng phòng Kinh doanh
  - Bà Vũ Hiền Linh – Phó phụ trách Phòng Kế toán
  - Ông Ngô Minh Thắng – Phó phòng Kinh doanh
  - Ông Đinh Trung Dũng – Phó phòng Đầu tư

### 2.2. Tiểu ban Nhân sự- Lương thưởng: gồm có 03 thành viên

- Trưởng ban: Ông Lại Thế Nghĩa – Ủy viên HĐQT
- Các thành viên:
  - Ông Đặng Quế Sơn – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
  - Bà Nguyễn Thị Mai – Phó phòng Tổ chức Hành chính

## 3. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT không can thiệp vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám Đốc, luôn tạo điều kiện và hỗ trợ Giám Đốc trong việc thực hiện hiệu quả các nghị quyết và quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

- Thường xuyên giám sát, đôn đốc và chỉ đạo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, chỉ đạo phát triển các CHXD.

- Chỉ đạo, giám sát việc quản lý công nợ phải thu, phải trả, xử lý/thu hồi công nợ/nợ tồn đọng trong kinh doanh, tránh để phát sinh nợ xấu; chỉ đạo xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí tại Công ty.
- Giám sát và chỉ đạo việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản: sửa chữa các CHXD và các địa điểm kinh doanh; xử lý các tồn đọng trong công tác đầu tư, hồ sơ pháp lý các khu đất; phát triển hệ thống các CHXD.
- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt định biên, kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương năm 2024, quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung các văn bản quản lý nội bộ để phù hợp với các văn bản pháp luật mới có hiệu lực của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD; nâng cao công tác quản trị trong hoạt động bán lẻ tại các CHXD; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động tại các CHXD.
- HĐQT thường xuyên phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với Giám Đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT; Giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành đều được gửi kịp đến Giám Đốc và thông báo đến Ban kiểm soát. Tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT thường xuyên được giám sát và định kỳ xem xét đánh giá.

#### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp hoặc thông qua lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản với các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung chính
1	01/NQ-TMC-HĐQT	22/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức với Người có liên quan.
2	02/QĐ-TMC-HĐQT	23/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua báo cáo kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023, kế hoạch kinh doanh năm 2024; kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2024.
3	03/QĐ-TMC-HĐQT	19/02/2024	Quyết định HĐQT về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
4	04/NQ-TMC-HĐQT	20/02/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2024.
5	07/NQ-TMC-HĐQT	29/3/2024	Nghị quyết về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
6	08/QĐ-TMC-HĐQT	29/3/2024	Quyết định HĐQT về việc chi trả lương cho Trưởng Ban kiểm soát.

7	09/QĐ-TMC-HĐQT	29/3/2024	Quyết định HĐQT về việc thay đổi nhân sự giữ chức Trưởng Ban kiểm soát.
8	10/QĐ-TMC-HĐQT	16/4/2024	Quyết định HĐQT về việc kiện toàn Hội đồng xét duyệt công nợ khách hàng.
9	11/NQ-TMC-HĐQT	31/5/2024	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt chủ trương thuê lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Bửu Long, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để làm địa điểm kinh doanh xăng dầu.
10	12/NQ-TMC-HĐQT	05/6/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2024.
11	13/QĐ-TMC-HĐQT	10/6/2024	Quyết định HĐQT về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài.
12	15/QĐ-TMC-HĐQT	21/6/2024	Quyết định HĐQT về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông bất thường.
13	16/NQ-TMC-HĐQT	28/6/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả kinh doanh ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024; Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty; Thông qua nội dung, chương trình tổ chức Đại hội cổ đông bất thường tổ chức vào ngày 22/7/2024.
14	17/NQ-TMC-HĐQT	28/6/2024	Nghị quyết HĐQT về việc phân công ông Lại Thế nghĩa phụ trách hoạt động của Hội đồng quản trị (từ 01/7/2024 đến 22/7/2024).
15	18/QĐ-TMC-HĐQT	28/6/2024	Quyết định HĐQT về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2023.
16	19/QĐ-TMC-HĐQT	28/6/2024	Quyết định HĐQT về việc bổ sung chức danh công việc và điều chỉnh hệ số phụ cấp trong Quy chế Trả lương của Công ty.
17	20/NQ-TMC-HĐQT	09/07/2024	Nghị quyết bổ nhiệm lại cán bộ
18	21/QĐ-TMC-HĐQT	12/07/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương cho thuê tầng 4 Tòa nhà TMC tại 231 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức.
19	25/NQ-TMC-HĐQT	22/07/2024	Nghị quyết bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
20	26/QĐ-TMC-HĐQT	01/08/2024	Quyết định bổ nhiệm lại cán bộ.
21	29/QĐ-TMC-HĐQT	12/08/2024	Quyết định phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT Công ty.
22	30/QĐ-TMC-HĐQT	12/08/2024	Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt bán nợ.

23	33/NQ-TMC-HĐQT	09/09/2024	Nghị quyết bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.
24	34/QĐ-TMC-HĐQT	09/09/2024	Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.
25	37/QĐ-TMC-HĐQT	25/10/2024	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của Công ty.
26	38/QĐ-TMC-HĐQT	25/10/2024	Quyết định ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.
27	41/NQ-TMC-HĐQT	07/11/2024	Nghị quyết thông qua báo cáo thực hiện hoạt động SXKD 9 tháng năm 2024 và kế hoạch hoạt động quý IV năm 2024.
28	44/QĐ-TMC-HĐQT	20/11/2024	Quyết định ban hành Quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chức năng của Công ty.

### 5. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định, quy chế của HĐQT.

- Tiểu ban chính sách phát triển: tham mưu cho HĐQT về chiến lược kinh doanh của Công ty; tham mưu cho HĐQT về việc đầu tư, phát triển mới các cửa hàng xăng dầu.
- Tiểu ban nhân sự, lương thưởng: rà soát, góp ý về các chính sách về tiền lương, thưởng của Công ty.

## II. BAN KIỂM SOÁT

### 1. Cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Trọng Bình: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

- Năm sinh: 1979

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0,00%)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Bà Ngô Phương Hạnh: Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1974

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí TP.HCM

- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

- Ông Nguyễn Thanh Bình: Kiểm soát viên
- Năm sinh: 1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 192.012 cổ phiếu (tỷ lệ 1,55%)
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 192.012 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

## 2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

- Thực hiện rà soát, đánh giá việc triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Xem xét công tác giám sát của HĐQT đối với BĐH; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và công tác quản lý điều hành của BĐH; thẩm tra các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán; giám sát đánh giá tình hình tài chính, tính tuân thủ, tình hình quản lý, sử dụng vốn, việc quản lý công nợ khách hàng và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật.

## III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD

### 1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Tổng thù lao của TVHĐQT không chuyên trách thực hiện năm 2024 là: 216 triệu đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng).

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

### 2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Giao dịch mua bán xăng dầu với các đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL) để kinh doanh. PVOIL là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức. Tổng trị giá giao dịch thực hiện trong năm 2024 là 1.981.715.323.510 (Một ngàn chín trăm tám mươi một tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, năm trăm mười đồng)

Giao dịch mua xăng dầu từ Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO) để kinh doanh. SAIGON PETRO là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức. Tổng trị giá giao dịch thực hiện trong năm 2023 là 279.493.942.721 đồng (Hai trăm bảy mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, bảy trăm hai mươi một đồng.)

3. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lại Thế Nghĩa



7  
H  
★

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024





PETROVIETNAM OIL CORPORATION  
THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK  
COMPANY

# ANNUAL REPORT 2024



## TABLE OF CONTENTS

<b>DEFINITIONS AND ABBREVIATIONS .....</b>	<b>4</b>
<b>PART 1: GENERAL INFORMATION .....</b>	<b>6</b>
I. OVERVIEW .....	6
1. Formation and development process .....	6
2. Key milestones .....	6
3. Achievements of the Company over the years .....	7
II. BUSINESS SECTORS AND LOCATIONS .....	8
1. Business sectors .....	8
2. Business locations .....	8
II. INFORMATION ON GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF MANAGEMENT .....	8
1. Management model .....	8
2. Organizational Structure of Management .....	9
III. DEVELOPMENT ORIENTATION .....	10
1. General objectives .....	10
2. Medium- and long-term development strategy .....	10
IV. RISKS .....	10
<b>SECTION 2: OPERATIONAL PERFORMANCE FOR THE YEAR .....</b>	<b>11</b>
I. BUSINESS OPERATIONS IN 2024 .....	11
I. ORGANIZATION AND PERSONNEL .....	12
1. List of Executive Board members .....	12
2. Changes in the Board of Management and Executive Board of the Company .....	12
3. Employee policies .....	12
3.1. Workforce structure (as of December 31, 2024) .....	12
3.2. Employee policies .....	13
II. INVESTMENT SITUATION AND PROJECT IMPLEMENTATION .....	15
III. FINANCIAL SITUATION .....	16
1. Financial situation .....	16
2. Key financial indicators .....	16
IV. SHAREHOLDER STRUCTURE .....	17
V. ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACT ASSESSMENT REPORT .....	17
1. Environmental protection .....	17
2. Control work environment .....	18
3. Employee care .....	18
4. For community and society .....	18
<b>PART 3: REPORT AND EVALUATION BY THE BOARD OF DIRECTORS .....</b>	<b>20</b>
I. EVALUATION OF BUSINESS PERFORMANCE .....	20
II. FINANCIAL SITUATION .....	21
1. Asset situation .....	21
2. Liabilities status .....	21
- Total short-term liabilities: 129,269,545,349 VND .....	21

III. BUSINESS PLAN 2025 .....	21
1. Key targets: .....	21
2. Solutions for implementing the 2025 business plan.....	21
IV. EVALUATION REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES .....	23
<b>SECTION 4: EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS .....</b>	<b>24</b>
I. EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS .....	24
II. EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE PERFORMANCE OF EXECUTIVE BOARD .....	24
III. BOARD OF MANAGEMENT' PLANS AND ORIENTATIONS.....	25
<b>PART 5: COMPANY GOVERNANCE .....</b>	<b>26</b>
I. BOARD OF MANAGEMENT .....	26
1. Structure of the Board of Management.....	26
2. Subcommittees of the Board of Management.....	27
2.1. Development policy subcommittee: consists of 5 members.....	27
2.2. Personnel and Remuneration Subcommittee: consists of 3 members .....	27
3. Activities of the Board of Management.....	27
4. Resolutions/Decisions of the Board of Management .....	28
5. Activities of the Subcommittees under the Board of Management.....	31
II. BOARD OF SUPERVISORS.....	31
1. STRUCTURE OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....	31
2. Activities of the Board of Supervisors in 2024 .....	31
III. TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOM, BOC, AND EXECUTIVE BOARD .....	32
1. SALARY, BONUSES, REMUNERATION, AND BENEFITS .....	32
3. Implementation of corporate governance regulations: The Company has fully complied with legal regulations on corporate governance.....	32
<b>PART 6: FINANCIAL REPORT 2024 .....</b>	<b>33</b>

**DEFINITIONS AND ABBREVIATIONS**

- BOS : Board of Supervisors
- BOD : Board of Directors
- Company : Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company (TIMEXCO)
- GMS : General Meeting of Shareholders
- BOM : Board of Management
- PAT : Profit after tax
- PBT : Profit before tax
- FPF : Fire prevention and fighting
- Corporation : Petrovietnam Oil Corporation (PVOIL)
- VDL : Charter Capital

PETROVIETNAM OIL CORPORATION  
THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT  
JOINT STOCK COMPANY

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

---

No.: 07 /CBTT-TMC

*Ho Chi Minh City, February 19, 2025*

**ANNUAL REPORT 2024**

Respectfully to: - **The State Securities Commission of Vietnam**  
- **Hanoi Stock Exchange**

37  
37  
IH  
IH  
U  
HU  
ST  
C

## PART 1: GENERAL INFORMATION

### I. OVERVIEW

- Trade name: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức
- International trade name: Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company
- Abbreviated name: TIMEXCO
- Enterprise registration certificate No.: 0301444626
- Charter capital: 124,000,000,000 VND
- Head office address: 231 Vo Van Ngan Street, Linh Chieu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Phone: (84-8) 028 38966819
- Fax: (84-8) 028 38963210
- Website: [www.timexcothuduc.com.vn](http://www.timexcothuduc.com.vn)
- Stock code: TMC

#### *1. Formation and development process*

Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company was established through the merger of two state-owned enterprises: Thu Duc District's General Materials Company and Thu Duc General Trading Company, under the name Thu Duc Trading and Import Export Company. In 2000, the company was equitized and renamed Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company which has been retained to this day. Since its equitization, the company has continuously expanded its business network and diversified into new sectors. Currently, the company operates a network of 24 retail petrol stations across Thu Duc City, Nha Be District in Ho Chi Minh City, as well as in the provinces of Binh Duong, Dong Nai, Binh Phuoc, Binh Thuan, and Tien Giang.

Since December 2014, Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company has officially become a subsidiary of Vietnam Oil Corporation (PVOIL), which currently holds 51.01% of the company's charter capital.

#### *2. Key milestones*

On March 27, 2000: Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company was established under Decision No. 09/2000/QD-TTg issued by the Prime Minister. The initial charter capital was 14 billion VND, with 40% owned by the State.

- In 2002: Increased charter capital to 18 billion VND.
- In 2004: Successfully auctioned 40% of the State's capital.

- In 2006: Increased charter capital to 27 billion VND.
- On December 2006: TIMEXCO shares were listed on the Ho Chi Minh City Securities Trading Center (now the Ho Chi Minh City Stock Exchange).
- In 2007: Increased charter capital to 40 billion VND.
- On May 2009: Transferred share listing to the Hanoi Securities Trading Center (now the Hanoi Stock Exchange).
- In 2010: Increased charter capital to 80 billion VND.
- In 2012: Increased charter capital to 124 billion VND.

### ***3. Achievements of the Company over the years***

- In 2008: The company was awarded the Third-Class Labor Medal by the President of Vietnam and received a Certificate of Merit from the People's Committee of Ho Chi Minh City.
- In 2009: The company was awarded the Emulation Flag by the People's Committee of Ho Chi Minh City.
- In 2010: The Company received the Prestigious Securities Brand Cup and was awarded the Emulation Flag by the Government.
- In 2011: The company was awarded a Certificate of Merit by the Prime Minister and an Emulation Flag by the People's Committee of Ho Chi Minh City.
- In 2012: The company was awarded a Certificate of Merit and an Emulation Flag by the People's Committee of Ho Chi Minh City.
- In 2007–2015 (9 consecutive years): The company was consistently ranked among the Top 500 Largest Enterprises in Vietnam.
- In 2010, 2011, 2012, 2013: The Company won the “Vietnam Gold Star Award.”
- In 2014: The company was awarded the Second-Class Labor Medal by the President of Vietnam and received a Certificate of Merit from the Ministry of Industry and Trade for outstanding business performance in 2014.
- In 2015: The company was awarded the Emulation Flag by Vietnam Oil and Gas Group and received a Certificate of Merit from the People's Committee of Ho Chi Minh City for its contributions to the "Fund for the Poor" during the 2001–2015 period.
- In 2016: The company was awarded the Emulation Flag by the Ministry of Industry and Trade.

- The company consistently received the title of "Outstanding Labor Collective" from 2001 to 2020.

## **II. BUSINESS SECTORS AND LOCATIONS**

### **1. Business sectors**

- Distributor of petroleum, lubricants, grease, etc.
- Motorcycle trading and repair services
- Construction steel trading
- Wedding, conference and restaurant services
- Warehouse business
- Other business activities

### **2. Business locations**

The company's business locations are primarily concentrated in Thu Duc City, Ho Chi Minh City. Additionally, it has business locations in Nha Be District (Ho Chi Minh City) and the provinces of Binh Duong, Dong Nai, Binh Phuoc, Binh Thuan, and Tien Giang.

## **II. INFORMATION ON GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF MANAGEMENT**

### **1. Management model**

The company's governance model includes: the General Meeting of Shareholders, the Board of Management, the Board of Supervisors and the Director.

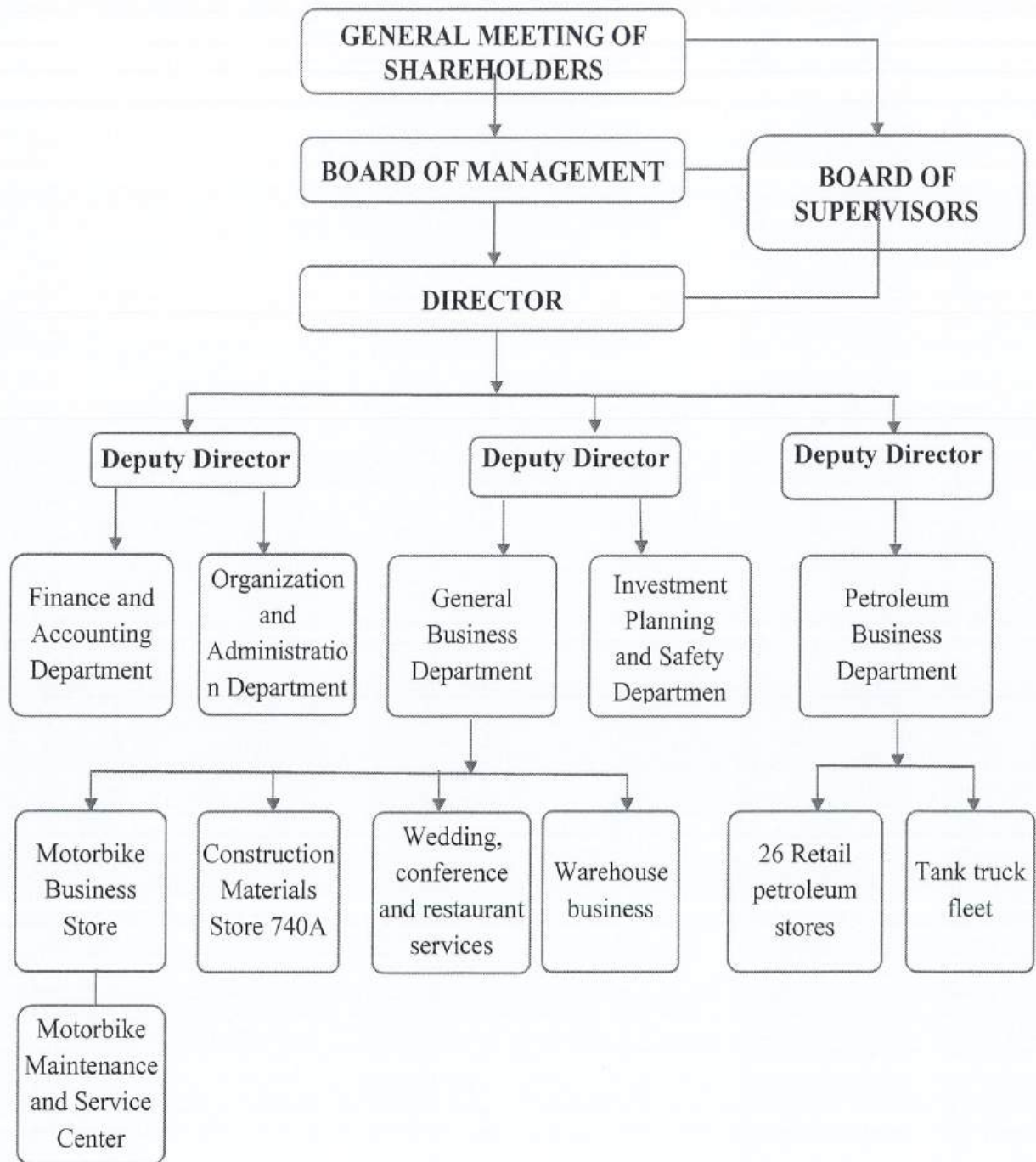
- The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the company. The General Meeting of Shareholders elects, dismisses, and removes members of the Board of Management and the Board of Supervisors.

- Subcommittees under the Board of Management: Development Policy Subcommittee & Remuneration Subcommittee.

- The head of the Executive Board is the Director, the legal representative, and is responsible for managing all company activities. The Director manages and operates the company by delegating authority to Deputy Directors and Department Heads to handle specific tasks.



2. Organizational Structure of Management



### III. DEVELOPMENT ORIENTATION

#### 1. *General objectives*

The company focuses all its resources on developing its core business in petroleum, while also expanding into other product and service sectors outside of petroleum, following the principle of ensuring efficiency and capital preservation, safeguarding the interests of shareholders and investors, contributing to environmental protection, and promoting community health.

#### 2. *Medium- and long-term development strategy*

- Invest in developing the retail network to increase market share in the petroleum business.

- Enhance competitive capacity, apply flexible and reasonable pricing policies, seize business opportunities, improve service quality, and meet the diverse needs of customers, focus on customer satisfaction while strengthening marketing and brand promotion.

- Diversify and develop new products, invest in exploring convenient services at retail petrol stations and other business locations, promote cashless payment methods and select reliable partners for business cooperation.

- Strengthen management, supervision, and inspection efforts; improve sales management; reduce fuel losses; minimize business risks; preserve and enhance the efficiency of capital and asset utilization; and consistently comply with government policies and regulations in business operations.

- Regularly and consistently organize training and professional development courses for employees; improve the salary and bonus system reasonably; and promptly motivate and reward individuals and teams with outstanding performance in business activities to serve as a catalyst for business growth.

### IV. RISKS

***Risk of oil price:*** Global crude oil and petroleum prices fluctuate constantly, unpredictably, and are influenced by various factors such as political conditions, economic situations in countries like the United States, China, and Europe; changes in global supply and demand; as well as financial and market psychology factors. To mitigate this risk, the Company's Leadership focuses on market analysis, forecasting, and closely monitoring market developments while implementing flexible management policies.

***Risk of Government's petroleum business management:*** The company's operations are closely tied to changes and adjustments in government policies. In recent years, the government's management of petroleum business operations has become

more transparent and market-oriented. However, these regulatory changes still pose potential risks for the company.

**Risks of fire, explosion, and environmental pollution:** The petroleum business is inherently high-risk, with potential risks related to fire, explosions, and environmental pollution. Any incident could cause severe consequences for petrol stations and significantly affect the company's operations. To mitigate and control these specific risks, the company has invested in and equipped its facilities with fire safety systems in compliance with regulations and has secured comprehensive insurance coverage, including asset and fire risk insurance.

## **SECTION 2: OPERATIONAL PERFORMANCE FOR THE YEAR**

### **I. BUSINESS OPERATIONS IN 2024**

ITEMS	UNIT	ACTUAL L 2023	YEAR 2024			
			PLAN	ACTUAL	%/PLAN	%/ACTUAL L 2023
1. Production volume						
- Petroleum business volume	m <sup>3</sup>	126,034	127,100	128,443	101%	102%
- Lubricant volume	liter	84,321	75,000	80,809	108%	96%
2. Revenue	Billion dong	2,539	2,373	2,489	105%	98%
- Petroleum business revenue	"	2,428	2,256	2,398	106%	99%
- Other business & service revenue	"	111	117	91	78%	82%
3. Profit before tax	"	15.30	10	12.75	126%	83%
4. Payments to State Budget	"	18.00		25.19		

#### Regarding production volume:

- The petroleum consumption volume in 2024 was 128,443 m<sup>3</sup>, reaching 101% of the planned target.

#### Regarding other product categories:

- The business operations at the motorcycle business stores in 2024 have faced many challenges due to the impact of the national economy: The economic conditions and the instability of people's income have led to a significant decrease in motorcycle sales. The motorcycle market is currently in a state of saturation.

#### Regarding Revenue:

- Total revenue in 2024 is 2,489 billion VND, reaching 105% of the annual target. Particularly, petroleum revenue is 2,398 billion VND, reaching 106% of the annual target; revenue from other sectors is 91 billion VND, reaching 78% of the annual target.

Regarding the Profit before tax:

- The total Profit Before Tax in 2024 was 12.75 billion VND, reaching 126% of the annual target

**I. ORGANIZATION AND PERSONNEL****1. List of Executive Board members**

- ◆ **Mr. Lai The Nghia:** Director
  - Year of birth: 1978
  - Professional qualifications: Economic Engineer
  - Number of shares held: 2,605,730 shares (21%)
  - In which: + Personal ownership: 0 shares
  - + PVOIL representation ownership: 2,605,730 shares
- ◆ **Ms. Nghiem Thi Thanh Mai:** Deputy Director
  - Year of birth: 1982
  - Professional qualifications: Bachelor's Degree in Business Administration
  - Number of shares held: 0 shares (0%)
- ◆ **Mr. Nguyen Anh Tuan:** Deputy Director
  - Year of birth: 1981
  - Professional qualifications: Bachelor's Degree in Accounting
  - Number of shares held: 0 shares (0%)
- ◆ **Mr. Bui Minh Hiep** Deputy Director
  - Year of birth: 1982
  - Professional qualifications: Master's Degree in Business Administration
  - Number of shares held: 0 shares (0%)
- ◆ **Ms. Vu Hien Linh:** Deputy Head of Accounting Department
  - Year of birth: 1983
  - Professional qualifications: Bachelor's Degree in Accounting
  - Number of shares held: 0 shares (0%)

**2. Changes in the Board of Management and Executive Board of the Company**

- Mr. Do Hoang Phuc has resigned from the position of Chairman of the Board of Management and has ceased participation in the Board of Management to retire from July 1, 2024.
- Mr. Nguyen Duc Thang holds the position of full-time Chairman of the Board of Management of the Company from July 22, 2024.

**3. Employee policies****3.1. Workforce structure (as of December 31, 2024)**

- ◇ Total number of employees in the company: 264 people, including:

- Executives: 07 people
- Professional, service, and security personnel: 57 people
- Direct sales staff: 200 people
- Number of employees with a Bachelor's and College degree: 88 people; Master's degree: 3 people; Number of employees with Master's degrees: 03 people
- ◇ Party Organization and Unions:
  - Party committee: 44 party members
  - Grassroots trade union: 294 union members
  - Grassroots youth union: 45 youth union members

### **3.2. Employee policies**

In 2024, despite the challenging business situation, the Company's Board of Directors implemented proactive measures to direct business operations and ensure stable income for employees throughout the year. At the same time, the Company continued to follow the policies for employees according to the Collective Labor Agreement, specifically as follows:

- During the year, the Company organized training courses for employees, including fire prevention & rescue, fuel business operations and environmental protection, occupational health and safety training, quality management, and transport driving courses, etc. The total estimated training cost was 359 million VND.
- The Company complies with the labor laws and policies, ensuring that employees' material and spiritual well-being is well cared for according to the Collective Labor Agreement. The Company provides employees with health insurance, social insurance, and unemployment insurance as required by law. Additionally, the Company purchases accident insurance for employees 24/7 and promptly provides emergency assistance for employees facing unexpected difficulties. Employees working directly in fuel sales at petrol stations and in fuel transportation (drivers, assistant drivers of tanker trucks) are provided with hazardous work allowances. Moreover, each employee receives a gift on their birthday, and employees who marry in accordance with the Marriage and Family Law are given gifts in compliance with the provisions of the Collective Labor Agreement.
- **Activities of the Grassroots Trade Union:**
  - Regularly take care of employees' spiritual life, organize a Spring meeting for the Year of the Dragon, and giving New Year's lucky money to employees with a total amount of 144,500,000 VND. The Union also organized the "SPRING UNITY – TET REUNION" event for employees directly working in sales and ensuring safety during the

Tet holidays at 29 business locations of the Company, with gift packages valued at 1,200,000 VND each (containing Chung cakes, pickled onions, cakes, watermelon seeds, sausages, etc.), creating a joyful atmosphere for employees to celebrate the Spring and enthusiastically continue their work.

- 65 employee representatives attended the 2024 Workers' Conference, summarize the implementation of the 2022-2023 Collective Labor Agreement and sign the new 2023-2025 Collective Labor Agreement.

- Send 11 Union members to attend the study session on the Resolution of the 13<sup>th</sup> Congress of the Vietnam General Confederation of Labor, and the Resolution of the 7<sup>th</sup> Congress of the Vietnam Oil and Gas Union, organized by the Vietnam Oil and Gas Union on March 13, 2024; and sent union members to participate in online study sessions on Resolution 10 of the 13<sup>th</sup> Central Committee on October 20, 2024, and Resolution 18 of the 13<sup>th</sup> Central Committee on December 1, 2024.

- Send 03 Union members to attend the training on Women's Work organized by the Vietnam Oil and Gas Trade Union on March 28, 2024; and sent 02 Union members to attend the training on Legal and Policy Work organized by the Vietnam Oil and Gas Trade Union on June 12, 2024.

- Send employees from petrol stations and fuel transport drivers to participate in environmental protection training, fire prevention and fighting & rescue training, hazardous goods transportation training, and issued certificates of completion for the courses.

- The Company's Trade Union Committee visited union members facing difficulties and proposed support from the Vietnam Oil and Gas Trade Union and PVOIL's "Solidarity Fund" and "PVOIL – United Heart" Fund: 89,000,000 VND.

- Coordinate with the local government to organize a vacation trip for 153 employees in 2 batches to Vinh Hy.

- The Executive Committee, in collaboration with the local government, distributed additional salaries during holidays and festivals, thereby effectively performing the advisory and supervisory role in ensuring the implementation of policies and benefits for employees.

- A representative of the Trade Union Executive Committee participated in the mid-term review conference on business operations for the first 9 months of 2024 in Hue - Da Nang.

- **Activities of the Youth Union:**

- Participate in the program "PVOIL Goes Home for Tet 2024," making Chung cakes with the PVOIL Youth Union and the University of Danang - University of Technology and Education.

- Participate in the PVOIL4U application experience; join the dialogue between the leadership of Petrovietnam Oil Corporation and the youth union members on the occasion of Youth Month, as well as other company activities and movements.
- Participate in a dialogue between the leadership of the Corporation and the youth union members on the occasion of the Youth Month at the Corporation.
- Continue to foster and introduce outstanding union members to the Party Committee to create a source for developing new party members.
- Participate in the Green Saturday campaign in collaboration with the company's trade union.
- Participate in the "Traffic Safety Knowledge and Safe Driving Skills" competition at 719-721 Kha Van Can, Linh Tây Ward, Thu Duc City.
- Support the children in participating in the "PVOIL Summer Day for Children" program at Vuon Xoai Ecotourism Area in Dong Nai.
- Participate in supporting the blood donation program with the theme "The Passion of the Oil and Gas People" at the Corporation.
- Assist in guiding the installation of PVOIL 4U and participate in the Roadshow parade at 14 gas stations.
- Participate in activities organized by the higher-level Youth Union.

## II. INVESTMENT SITUATION AND PROJECT IMPLEMENTATION

- Basic construction investment:

Timexco has undertaken the repair of gas stations and business points to meet the needs of production and business activities, including:

+ Raise the foundation at Gas Station 2; renovating Gas Station 29; repair the Rose Palace wedding restaurant at 746 Kha Van Can Street, and install signage for customers in Ho Chi Minh City, Dong Nai, etc.;

+ Upgrade and replace electronic display systems at affiliated gas stations to comply with Decree No. 123/2020/ND-CP.

+ Complete the renovation and repair of gas stations according to Project 1114. Implement repair documentation for the office at 740A Vo Nguyen Giap, Hiep Phu Ward.

+ Address outstanding issues in investment work and legal documents for land lots.

+ Continue to complete the procedures for extending the land usage term at Gas Station No. 5 and the company office at 231 Vo Van Ngan, Linh Chieu Ward, Thu Duc City.

- System development: The number of newly developed gas stations during the period: 3 gas stations (Gas Station No. 26, Gas Station No. 27, Gas Station No. 29), reaching 150% of the 2024 plan.

### III. FINANCIAL SITUATION

#### 1. Financial situation

ITEMS	YEAR 2023	YEAR 2024
Total asset value	343.070.627.074	337.194.388.638
Net revenue	2.539.694.355.817	2.489.000.782.722
Profit from business operations	9.966.508.758	12.166.213.405
Profit before tax	15.338.435.024	12.753.847.514
Profit after tax	11.888.052.149	10.024.304.981
Dividend payout ratio	6%	3,5%

#### 2. Key financial indicators

Items	Unit	Year 2023	Year 2023	Note
<i>1. Liquidity indicators</i>				
+ Current ratio				
$\frac{\text{Current assets}}{\text{Short-term liabilities}}$	<i>times</i>	1.30	1.34	
+ Quick ratio:				
$\frac{\text{Current assets} - \text{Inventory}}{\text{Short-term liabilities}}$	<i>times</i>	0.80	0.98	
<i>2. Capital structure indicators</i>				
+ Debt-to-total-assets ratio	%	43.38	42.49	
+ Debt-to-equity ratio	%	76.62	73.89	
<i>3. Operational efficiency indicators</i>				
+ Inventory turnover ratio:				
$\frac{\text{Cost of goods sold}}{\text{Average inventory}}$	<i>times</i>	36.60	50.52	



+ Net sales/Total assets	%	7.40	7.38	
<i>4. Profitability indicators</i>				
+ Ratio of net profit after tax/Net revenue	%	0.47	0.4	
+ Ratio of net profit after tax /Equity	%	6.12	5.17	
+ Ratio of net profit after tax /Total assets	%	3.47	2.97	
<u>+ Ratio of profit from operating activities</u> Net revenue	%	0.39	0.49	

#### IV. SHAREHOLDER STRUCTURE

NO	SHAREHOLDER STRUCTURE	MAJOR SHAREHOLDERS	AS OF JUNE 26, 2024	
			NUMBER OF SHARES	RATIO/CHARTER CAPITAL (%)
<b>I</b>	<b>Domestic shareholders:</b>		<b>12,179,754</b>	<b>98.21</b>
<i>1</i>	<i>Institutional shareholders:</i>		<i>9,455,750</i>	<i>76.25</i>
1.1	PetroVietnam Oil Corporation – JSC (PVOIL)	x	6,325,730	51.01
1.2	Hochiminh City Petroleum Company Limited (SAIGON PETRO)	x	1,847,160	14.90
1.3	Saigon Co.Op Investment Development Joint Stock Company (SCID)	x	1,017,000	8.2
1.4	Other institutions		264,860	2.14
<i>2</i>	<i>Individual shareholders:</i>		<i>2,724,840</i>	<i>21.96</i>
<b>II</b>	<b>Foreign shareholders</b>		<b>222,410</b>	<b>1.79</b>
1	<i>Institutional shareholders</i>		112,350	0.91
2	<i>Individual shareholders</i>		110,060	0.89
	<b>Total</b>		<b>12,400,000</b>	<b>100</b>

Total number of outstanding shares: 12,400,000 shares

Changes in owner's investment capital: Thu Duc Trading And Import Export Joint Stock Company did not change its share capital in 2024.

#### V. ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACT ASSESSMENT REPORT

##### 1. Environmental protection

- Mobilize and propagate to employees to raise awareness of their responsibility for environmental protection, with a conscious effort to use resources such as electricity

and water efficiently and economically; minimize waste at the workplace; reduce activities that generate waste and environmental pollution; control and handle waste in accordance with regulations, contributing to environmental improvement and human health.

- Plant green trees at business locations and outside the company's office building to reduce emissions into the environment.

## ***2. Control work environment***

- The company always complies with regulations on safety and fire prevention, regularly organizing inspections to ensure fire prevention and fighting (FPF) safety at business locations. It consistently focuses on and improves the working environment to be green, clean, beautiful, safe, and well-ventilated for employees. In 2024, the company recorded no workplace accidents.

## ***3. Employee care***

- Organize periodic health check-ups for employees and conduct training courses to enhance professional knowledge and skills.

- The company has organized occupational safety and hygiene training sessions for employees, providing protective equipment such as uniforms, shoes, gloves, fabric hats, raincoats, etc.

- The Board of Directors, in collaboration with the Company's Trade Union, ensures the provision of salaries and bonuses for employees on public holidays and Tet holidays.

- Organize activities to care for, visit, and give gifts to retired employees and those facing difficulties during the Lunar New Year; present gifts to female employees on International Women's Day (March 8) and Vietnamese Women's Union Day (October 20); give birthday gifts to employees and wedding gifts to those getting married.

## ***4. For community and society***

- The company has invested in and installed technology pipelines at petrol stations in compliance with safety standards, regularly conducting inspections, maintenance, and the proper treatment of hazardous waste as required by relevant authorities.

- Organize additional working Saturdays during the year to support various funds, including the "Petroleum Mutual Assistance Fund," the "PVOIL One Heart Fund," the "For the Young Generation Fund" of the Youth Union, and the "Comradeship Fund" of the Veterans Association.

- Participate in charitable social activities initiated by local authorities; support the "Fund for the Poor" in areas where the company operates; visit and assist employees in difficult circumstances; gave gifts to policy beneficiary families supported by the

company in Thu Duc City; and take part in visiting, honoring, and giving gifts to families of revolution contributors and Vietnamese heroic mothers during the Lunar New Year and War Invalids and Martyrs' Day.

03.  
NG  
NH  
IAN  
J D  
H  
U  
P H

## **PART 3: REPORT AND EVALUATION BY THE BOARD OF DIRECTORS**

### **I. EVALUATION OF BUSINESS PERFORMANCE**

#### 1. Situation overview

##### a. *Global situation:*

OPEC+ members have maintained or reduced production to keep oil prices high, however, pressure from weak economies may lead to reduced demand. The U.S. Energy Information Administration (EIA) forecasts a global supply deficit of approximately 800,000 barrels per day in the first quarter of 2024. Brent crude oil prices are expected to range between 80 and 100 USD per barrel.

In the second half of 2024, OPEC+ may ease production limits, potentially causing a slight decrease in oil prices. However, geopolitical factors and the ongoing global economic slowdown will continue to create unpredictable impacts.

Oil demand growth is slowing, primarily driven by China and developed countries. The International Monetary Fund (IMF) projects global economic growth to decline to 2.9%, weakening the motivation for oil consumption.

##### b. *Domestic situation:*

Domestic fuel prices are heavily influenced by fluctuations in global oil prices. The government and major fuel distributors continue to implement market stabilization measures to ensure supply and maintain quality control.

Domestic fuel prices closely follow international market trends. Since early December, RON95 gasoline prices have slightly decreased, remaining at approximately 20,600 VND per liter. However, international prices still carry potential risks due to OPEC+ production adjustments and geopolitical volatility, despite downward pressure from weak global demand.

The year 2024 is expected to remain challenging for the economy. Additionally, the city's focus on constructing key infrastructure projects has significantly affected the scale of the company's fuel retail network.

The impacts of the global economy have also significantly affected the Company's non-fuel business segments, such as motorcycle sales and property leasing, which faced considerable difficulties in 2024.

#### **Business Performance in 2024**

- Fuel consumption: 128,443 m<sup>3</sup>, reaching 101% of the annual plan.
- Revenue from fuel business activities in 2024 reached 2,398.31 billion VND, achieving 112% of the annual target.
- Pre-tax profit in 2024 was 12.75 billion VND, achieving 126% of the annual target.

## II. FINANCIAL SITUATION

### 1. Asset situation

Items	Unit	Year 2023	Year 2024
Asset structure			
- Current assets/Total assets	%	49.84	51.31
- Non-current assets/Total assets	%	50.16	48.69
Capital structure			
- Liabilities/Total capital	%	43.38	42.49
Short-term liabilities/Total liabilities	%	88.52	90.22
Long-term liabilities/Total liabilities	%	11.48	9.78
- Equity/Total capital	%	56.62	57.51
Liquidity capacity			
- Current ratio	times	1.30	1.34
- Quick ratio	times	0.79	0.98

### 2. Liabilities status

- Total short-term liabilities: 129,269,545,349 VND

## III. BUSINESS PLAN 2025

In 2025, the petroleum business is expected to face many unpredictable developments. The company has developed its 2025 plan based on the performance of 2024, with a cautious approach and in accordance with the guidance of PetroVietnam Oil Corporation regarding commission discounts and fuel prices.

### 1. Key targets:

- Petroleum business volume : 127,000 m<sup>3</sup>
- Revenue : 1,909.1 billion dong.
- Profit before tax : 10 billion dong.

### 2. Solutions for implementing the 2025 business plan

1. Organize fuel business operations in compliance with state regulations, the policies of the parent corporation, and the specific conditions of the unit; strive to increase sales across all three distribution channels to expand market share while ensuring business efficiency.

2. Focus on increasing retail sales through existing petrol stations and developing new ones in 2025. Promote the implementation of programs such as PVOIL Easy, PVOIL B2B, PVOIL 4U, and other IT-based sales applications, while diversifying cashless payment methods (e.g., QR code, mobile money, etc.).
3. Continue to seek opportunities for developing petrol stations through various methods (long-term leasing, self-investment, joint investment, or introducing investment opportunities for the parent corporation to successfully invest/lease and then transfer to member unit for operation) based on a balanced capital structure in compliance with regulations, and with accountability for investment efficiency. Regularly conduct inspections and supervision of petrol station investment activities to ensure effective investments and prevent losses or capital depletion;
4. Accelerate the investment and development of non-oil services at petrol stations and long-haul truck service stops.
5. Strictly implement Project 1114 on "Improving customer service quality at petrol stations."
6. Strictly comply with all regulations on safety, fire safety and environmental protection, ensuring the safety of personnel and assets in production and business activities.
7. Take decisive action to address existing issues to complete the issuance of land use rights certificates and property ownership rights associated with the land in accordance with legal regulations;
8. Focus on the core business of fuel trading; maintain non-fuel business activities to create opportunities for business expansion while ensuring stable and efficient operations.
9. Strengthen the use of products/services from PVOIL Trans and Thai Binh PSC. Continue to promote the business of PVOIL Lube lubricants;
10. Regarding management tasks:
  - Strengthen inspection and supervision of the unit's operations to ensure efficiency, preserve, and grow capital. Closely monitor receivables to prevent new bad debts, resolve and recover outstanding and doubtful debts, maintain a healthy financial situation, and fully implement risk management measures as prescribed;
  - Strengthen cost control, reduce expenses, and ensure that expenditures are directly linked to business efficiency.
  - Strengthen corporate governance, develop the brand, and promote the implementation of scientific research projects and the application of information technology in management and operations to enhance business efficiency.

- Promote the implementation of digital transformation to enhance management efficiency, with a particular focus on modernizing fuel dispensers to establish a solid foundation for applying Industry 4.0 technology in retail operations and diversifying cashless payment methods;
- Review/develop and implement a performance evaluation system (KPIs) within the Unit to effectively utilize existing resources and meet the Unit's development requirements.

#### **IV. EVALUATION REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES**

##### **1. Comply with environmental protection laws**

- The company regularly conducts monitoring of emissions, wastewater, microclimate indicators, and the working environment at its petroleum stations. These measurements and tests are performed twice a year by authorized agencies, and the results consistently meet legal standards.
- The company has installed waste bins with clear labels distinguishing between household waste and hazardous solid waste at its business locations and office. These bins are collected periodically by authorized units.
- The management of solid waste and hazardous waste strictly follows legal regulations. The company has signed contracts with licensed service providers to collect and process the waste in accordance with current laws.

##### **2. Community and social responsibilities**

- Participate in social and charitable activities initiated by local authorities. The company also organizes extra work efforts to support people affected by natural disasters, storms, floods, and other social welfare activities.
- Organize training courses and professional workshops to enhance the knowledge and skills of employees, with a focus on raising awareness about the protection of people and assets, as well as improving emergency response skills related to occupational safety, environmental protection and fire safety.
- Prioritize improving the working environment for employees, ensuring health, safety, and hygiene standards.

## **SECTION 4: EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS**

### **I. EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS**

The petroleum business in 2024 continued to face many difficulties. In the face of these challenges, the Company has consistently strived to improve business efficiency despite low discounts and rising operating costs. The specific business results are as follows:

- The total petroleum sales volume in 2024 reached 128,443.12 m<sup>3</sup>, reaching 101% of the annual target.
- Revenue in 2024 was 2,489 billion VND, reaching 105% of the annual target.
- Profit before tax in 2024 was 12.75 billion VND, reaching 126% of the annual target.
- System development plan: During the year, the company leased and put into operation 3 new petroleum stations, reaching 150% of the petrol station development plan.
- Capital preservation and development: The company preserved and developed its capital, ensuring no new bad debts or uncollectible receivables occurred.
- Ensure absolute safety in occupational safety and fire prevention across the company's petrol station network;
- Comply with legal regulations, fulfill all obligations to the state, and uphold social responsibilities. Manage the company with transparency and integrity, prioritizing the company's interests while harmonizing the benefits of shareholders, customers, and employees.

### **II. EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE PERFORMANCE OF EXECUTIVE BOARD**

- In the challenging business environment of 2024, the company's Executive board implemented decisive and timely solutions to mitigate losses and business risks.

- The Executive Management has promptly and fully implemented the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management with a high sense of responsibility; maintained regular monthly reports to the Board of Management on the company's business performance, attended all Board meetings, and actively contributed opinions regarding the execution of the company's business plans, objectives and tasks.

- The executive board consistently monitors the company's actual situation, managing business operations flexibly and promptly in alignment with the policies and directions of the Board of Directors, while adapting to the developments in the



petroleum business market, ensuring stable operations, job security for employees, and capital preservation for shareholders.

### III. BOARD OF MANAGEMENT' PLANS AND ORIENTATIONS

- Direct resources toward developing the core fuel business while exploring opportunities in non-fuel sectors, invest in infrastructure, apply new technologies, and adopt innovative business models, partnerships, and investments to increase fuel sales across distribution channels, expand market share, and promote cashless payment methods.

- Strengthen inspections and supervision, ensuring the effective implementation of measures to guarantee absolute safety in business operations, ensure product quality, offer competitive prices, and comply with state regulations on fuel pricing to improve business efficiency and preserve capital.

- Direct the training and development of human resources to meet the development needs of the Company, increasing income for employees, ensuring benefits for shareholders and partners; continuing to participate in social security activities, protecting the environment and community health.

03/1  
MỘ  
DỊCH  
VÀ  
N 3

## PART 5: COMPANY GOVERNANCE

### I. BOARD OF MANAGEMENT

#### 1. *Structure of the Board of Management*

The Board of Management consists of 05 members.

- **Ms. Do Hoang Phuc: Chairman of Board of Management** until June 30, 2024

- Year of birth: 1963

- Professional qualification: Bachelor of General University of Ho Chi Minh City.

- Current positions in other organizations: None

- Number of shares held: 3,720,000 shares (30% ownership)

In which: + Individual ownership: 0 shares

+ PVOIL's representation ownership: 3,720,000 shares

- **Mr. Nguyen Duc Thang: Chairman of Board of Management** from July 22, 2024

- Year of birth: 1979

- Professional qualification: Master's degree in Economic Law.

- Current positions in other organizations: None

- Number of shares held: 3,720,000 shares (tỷ lệ 30%)

In which: + Individual ownership: 0 shares

+ PVOIL's representation ownership: 3,720,000 shares

- **Mr. Lai The Nghia: Chairman of Board of Management, Director of the Company**

- Year of birth: 1978

- Professional qualification: Economic engineer

- Current positions in other organizations: None

- Number of shares held: 2,605,730 shares (21% ownership)

In which: + Individual ownership: 0 shares

+ PVOIL's representation ownership: 2,605,730 shares

- **Mr. Nguyen Quoc Cuong: Member of Board of Management** (Non-executive member)

- Year of birth: 1980

- Professional qualification: Master of Business Administration

- Current positions in other organizations: Saigon Petro Vietnam Oil Joint Stock Company

- Number of shares held: 0 shares

- **Mr. Tran Cong Lanh: Member of Board of Management** (Non-executive member)
  - Year of birth: 1980
  - Professional qualification: Master of Laws
  - Current positions in other organizations: Head of the Administration and Organization Department, Head of the Legal Department at HoChiMinh City Petroleum Company Limited
  - Number of shares held: 1.847.160 shares
  - In which: + Individual ownership: 0 shares
    - + Representation ownership of HOCHIMINH CITY PETROLEUM COMPANY LIMITED (SAIGON PETRO): 1,847,160 shares (14.9% ownership).
- **Mr. Pham Xuan Phong: Member of Board of Management** (Independent member)
  - Year of birth: 1987
  - Professional qualification: Master of Finance
  - Current positions in other organizations: none
  - Number of shares held: 0 shares (0% ownership)

## ***2. Subcommittees of the Board of Management***

### ***2.1. Development policy subcommittee: consists of 5 members***

- Head: Mr. Lai The Nghia – Member of Board of Management
- Members:
  - Mr. Pham Van Tan – Sales manager
  - Ms. Vu Hien Linh – Deputy Head of Accounting Department
  - Mr. Ngo Minh Thang – Deputy Sales Manager
  - Mr. Dinh Trung Dung – Deputy Head of Investment Department

### ***2.2. Personnel and Remuneration Subcommittee: consists of 3 members***

- Head: Mr. Lai The Nghia – Member of Board of Management
- Members::
  - Mr. Dang The Son – Head of the Administration and Organization Department
  - Ms. Nguyen Thi Mai – Deputy Head of the Administration and Organization Department

## ***3. Activities of the Board of Management***

- The BOM regularly supervises the activities of the Director and other managers in carrying out their duties according to the Company's Charter, and the Regulations on the organization and operations of the BOM. The BOM does not interfere in the operational management of the Director but facilitates and supports the Director in effectively implementing the resolutions and decisions of the GSM and the BOM.
- Regularly monitor, urge and direct the implementation of production and business plan targets and oversees the development of retail fuel stations.
- Direct and supervise the management of receivables and payables, handle/collect overdue debts in business, prevent the creation of bad debts, and leads cost-saving planning at the company.
- Supervise and direct the implementation of investment projects in basic construction: repairing retail fuel stations and business locations; address outstanding issues in investment activities, legal documentation for land areas; and develop the network of retail fuel stations.
- Direct the development and approval of staffing plans, labor usage, and salary plans for 2024, and finalize the salary fund for 2023.
- Continue to direct the review, revision, and supplementation of internal management documents to align with newly effective government regulations and the company's actual situation; improve customer service quality at retail petrol stations; enhance management practices in retail operations at gas stations; strengthen fire safety, occupational safety and hygiene measures at fuel stations.
- The Board of Management regularly collaborates closely and effectively with the Director and the Board of Supervisors in implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and the Board of Management (BOM); monitors compliance with laws and internal regulations in managing and operating the company's activities. All Resolutions/Decisions issued by the BOM are promptly sent to the Director and communicated to the Board of Supervisors. The implementation of the BOM's resolutions/decisions is continuously monitored, periodically reviewed and evaluated

#### **4. Resolutions/Decisions of the Board of Management**

In 2024, the BOM of the Company held meetings or collected written opinions from the BOM on the following main topics:

<b>NO</b>	<b>Resolution/decision number</b>	<b>Date</b>	<b>Main content</b>
1	01/NQ-TMC-HDQT	22/01/2024	The Board of Management' resolution on the approval of the contract for transactions between Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company and Related Parties..
2	02/QĐ-TMC- HDQT	23/01/2024	The Board of Management' resolution on the approval of the report on the business results for 2023, the business plan for 2024, and the plan to organize the 2024 Annual General

			Meeting of Shareholders.
3	03/QD-TMC-HDQT	19/02/2024	The Board of Management' decision on the establishment of the organizing committee for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.
4	04/NQ-TMC-HDQT	20/02/2024	Board of Management' Resolution on the approval of the contents and agenda for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.
5	07/NQ-TMC-HDQT	29/3/2024	Resolution on the election of the Head of the Board of Supervisors of the Company.
6	08/QD-TMC-HDQT	29/3/2024	Board of Management' Decision on the salary payment for the Head of the Board of Supervisors.
7	09/QD-TMC-HDQT	29/3/2024	Board of Management' Decision on the change of personnel holding the position of the Head of the Board of Supervisors.
8	10/QD-TMC-HDQT	16/4/2024	Board of Management' decision on the completion of the customer debt review council.
9	11/NQ-TMC-HDQT	31/5/2024	Board of Management' resolution on the approval of the plan to lease the land use rights and assets attached to land in Buu Long Ward, Bien Hoa, Dong Nai Province for establishing a petrol business location.
10	12/NQ-TMC-HDQT	05/6/2024	Board of Management' resolution on the approval to organize an Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024.
11	13/QD-TMC-HDQT	10/6/2024	Board of Management' Decision on the appointment of staff for overseas business trips.
12	15/QD-TMC-HDQT	21/6/2024	Board of Management' Decision on the establishment of the Organizing Committee for the Extraordinary General Meeting of Shareholders.
13	16/NQ-TMC-HDQT	28/6/2024	Board of Management' Resolution on the approval of the estimated business results for the first six months of 2024; Approval to choose An Viet Audit Co., Ltd. to audit the

			Company's 2024 financial statements; Approval of the contents and agenda for the Extraordinary General Meeting of Shareholders to be held on July 22, 2024.
14	17/NQ-TMC-HDQT	28/6/2024	Board of Management' Resolution on the assignment of Mr. Lai The Nghia to oversee the activities of the Board of Management (from July 1, 2024 to July 22, 2024).
15	18/QD-TMC-HDQT	28/6/2024	Board of Management' Decision on the finalization of the 2023 salary fund.
16	19/QD-TMC-HDQT	28/6/2024	Board of Management' Decision on the addition of job titles and adjustment of allowance coefficients in the Company's Salary Regulation.
17	20/NQ-TMC-HDQT	09/07/2024	Resolution on the reappointment of staff.
18	21/QD-TMC-HDQT	12/07/2024	Resolution on the approval of the plan to lease the 4 <sup>th</sup> floor of TMC Tower at 231 Vo Van Ngan, Linh Chieu Ward, Thu Duc City.
19	25/NQ-TMC-HDQT	22/07/2024	Resolution on the election of the Chairman of the Board of Management.
20	26/QD-TMC-HDQT	01/08/2024	Decision on the reappointment of staff.
21	29/QD-TMC-HDQT	12/08/2024	Decision on the assignment of tasks to the Board of Management Members of the Company.
22	30/QD-TMC-HDQT	12/08/2024	Decision on the establishment of the Debt Sale Review Council.
23	33/NQ-TMC-HDQT	09/09/2024	Resolution on the appointment of the person in charge of corporate governance.
24	34/QD-TMC-HDQT	09/09/2024	Decision on the appointment of the person in charge of corporate governance.
25	37/QD-TMC-HDQT	25/10/2024	Decision on the approval of the 2024 salary fund plan for the Company.
26	38/QD-TMC-HDQT	25/10/2024	Decision on the issuance of the Company's Information Disclosure Regulation.
27	41/NQ-TMC-HDQT	07/11/2024	Resolution on the approval of the report on the implementation of production and business activities for the first 9 months of 2024 and the business plan for Quarter 2024.
28	44/QD-TMC-HDQT	20/11/2024	Decision on the issuance of the Regulations on

			the functions, tasks, and powers of the Company's departments.
--	--	--	--

### 5. *Activities of the Subcommittees under the Board of Management.*

The activities of the Subcommittees under the BOM always comply with the regulations and rules of the BOM.

- Development Policy Subcommittee: Provide advice to the BOM on the Company's business strategy; advises the BOM on investment and the development of new petrol stations.
- Personnel and Remuneration Subcommittee: Review and provide feedback on the Company's salary and bonus policies.

## II. BOARD OF SUPERVISORS

### 1. Structure of the Board of Supervisors

The Board of Supervisors consists of 03 members:

- Mr. Nguyen Trong Binh: Head of the Specialized Board of Controllers
  - Year of birth: 1979
  - Professional qualification: Bachelor of Economics
  - Number of shares held: 0 shares (0.00% ownership)
    - In which: + Individual ownership: 0 shares
    - + Ownership representation: 0 shares
- Ms. Ngo Phuong Hanh: Controller
  - Year of birth: 1974
  - Professional qualification: Bachelor of Economics
  - Current positions in other organizations: Deputy Head of Finance and Accounting Department of Hochiminh City Petroleum Company Limited.
    - Number of shares held: 0 shares
- Mr. Nguyen Thanh Binh: Controller
  - Year of birth: 1962
  - Professional qualification: Bachelor of Finance and Accounting
  - Current positions in other organizations: none
  - Number of shares held: 192.012 shares (1.55% shares)
    - In which: + Individual ownership: 192.012 shares
    - + Ownership representation: 0 shares

### 2. *Activities of the Board of Supervisors in 2024*

- Conduct a review and assessment of the implementation of resolutions and decisions of the GMS and BOM.



- Inspect the supervision work of the BOM over the Executive Board; evaluate the results of the business plan implementation and the management of the Executive Board; verify financial reports, audit reports; supervise and assess the company's financial situation, compliance, management and use of capital, management of customer debts, and the company's debt repayment capacity.

- Supervise the implementation of resolutions from the GMS and the company's Charter in accordance with legal regulations.

### **III. TRANSACTIONS, REMUNERATION, AND BENEFITS OF THE BOM, BOC, AND EXECUTIVE BOARD**

#### ***1. Salary, bonuses, remuneration, and benefits***

▪ The total remuneration for the non-full-time members of the BOM for 2024 is 216 million VND (Two hundred sixteen million dong).

- The full-time Chairman of the Board of Directors and the full-time Head of the Supervisory Board shall receive salary and allowances according to the Company's salary and bonus policy.

#### ***2. Transactions of shares by internal shareholders: None***

Contracts or transactions with internal shareholders:

Transactions involving the purchase and sale of petroleum products with subsidiaries of PetroVietnam Oil Corporation (PVOIL) for business purposes. PVOIL is a major shareholder of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company. The total value of transactions in 2024 is 1,981,715,323,510 VND (One trillion, nine hundred eighty-one billion, seven hundred fifteen million, three hundred twenty-three thousand, five hundred ten dong).

Transactions involving the purchase of petroleum products from HOCHIMINH CITY PETROLEUM COMPANY LIMITED for business purposes. SAIGON PETRO is a major shareholder of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company. The total value of transactions in 2023 is 279,493,942,721 VND (Two hundred seventy-nine billion, four hundred ninety-three million, nine hundred forty-two thousand, seven hundred twenty-one dong).

***3. Implementation of corporate governance regulations:*** The Company has fully complied with legal regulations on corporate governance.

**LEGAL REPRESENTATIVE**  
**Signed and stamped**  
**Lai The Nghia**



PART 6: FINANCIAL REPORT 2024

177  
BT  
IH  
NH  
DU  
TH  
ST  
IO

Hôm nay, ngày ...19-02-2025..., tại Công Ty TNHH MTV DVDL và Dịch Thuật Trust có địa chỉ tại 225 Hai Bà Trưng, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, Tp.HCM – ĐT: 0767002116

On ...19-02-2025..., at the Trust Translation and Travel Service Co., Ltd of 225 Hai Ba Trưng, Vo Thi Sau Ward, District 3 – Tel: 0767002116

Tôi, PHẠM QUỐC VIỆT, Giám Đốc Công Ty TNHH MTV DVDL và Dịch Thuật Trust, bằng văn bản này xác nhận rằng đây là bản dịch đúng và chính xác từ giấy tờ đính kèm.

I, PHAM QUOC VIET, am Director of Trust Translation and Travel Service Co., Ltd, hereby certify that this is an accurate and correct translation from the attached document.

**CÔNG TY TNHH MTV DVDL VÀ DỊCH THUẬT TRUST**  
**TRUST TRANSLATION AND TRAVEL SERVICE CO., LTD**  
**DIRECTOR / GIÁM ĐỐC**



**PHẠM QUỐC VIỆT**



**THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

**AUDITED FINANCIAL STATEMENTS  
FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2024**

**TABLE OF CONTENTS**

<b><u>CONTENTS</u></b>	<b>PAGE(S)</b>
BOARD OF DIRECTOR'S REPORT	2
INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT	3
BALANCE SHEET	4 - 5
INCOME STATEMENT	6
CASH FLOW STATEMENT	7
NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS	8 - 33

**BOARD OF DIRECTOR'S REPORT**

The Board of Directors of Thu Duc Trading and Import-Export Joint Stock Company (the "Company") presents this report together with the Company's audited financial statements for the year ended 31 December 2024.

**Board of Management and Board of Directors**

The members of the Boards of Management and Directors of the Company who held office during the year and to the date of this report are as follows:

Mr. Nguyen Duc Thang	Chairman (appointed on 01 July 2024)
Mr. Do Hoang Phuc	Chairman (retired on 01 July 2024)
Mr. Lai The Nghia	Member, Director
Mr. Tran Cong Lanh	Member
Mr. Nguyen Quoc Cuong	Member
Mr. Pham Xuan Phong	Member
Mr. Nguyen Anh Tuan	Deputy Director
Ms. Nghiem Thi Thanh Mai	Deputy Director
Mr. Bui Minh Hiệp	Deputy Director

**Management's responsibility**

Board of Directors are responsible for preparing the financial statements for the year ended 31 December 2024, which give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2024 and business results, cash flows of the Company for the year. In preparing these financial statements, Board of Directors are required to:

- Comply with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of the financial statements;
- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material misstated applications which need to be disclosed and explained in the financial statements;
- Design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparation and presentation of the financial statements so as to minimize errors and frauds; and
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

Board of Directors are responsible for ensuring that accounting books are properly recorded to disclose the financial position of the Company reasonably at any time and the financial statements are prepared and presented in compliance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements. Board of Directors are also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable methods to prevent and detect fraud and other irregularities.

Board of Directors confirm that the Company has complied with the above requirements in preparing and presenting these financial statements.

For and on behalf of the Board of Directors,



Lai The Nghia  
Director

*Ho Chi Minh City, 07 February 2025*

No: 11/2025/KT-AVI-TC2

**INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT**

**To: The Shareholders  
The Board of Management and Board of Directors  
Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of Thu Duc Trading and Import-Export Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 07 February 2025 as set out from page 4 to page 33, which comprise the balance sheet as at 31 December 2024, the statement of income, and statement of cash flows for the year then ended, and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

**Management's Responsibility for the Financial Statements**

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and legal regulations relating to financial reporting and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

**Auditors' Responsibility**

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our qualified audit opinion.

**Auditor's opinion**

In our opinion, the financial statements reflect fairly and reasonably, in all material respects, the financial position of the Company as at 31 December 2024, as well as the results of its operations and cash flows for the year, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and other related legal regulations to the preparation and presentation of financial statements.

*Emphasis of Matter*

As stated in Note 10 of the financial statement explanatory notes, as of the issuance date of this report, the Company is continuing to work with the relevant authorities and individuals to address the shortage of assets arising at Petrol Station No. 4 under the Company in accordance with regulations. Our audit opinion is not related to this matter.



**Nguyen Duc Duong**  
**Deputy General Director**  
Audit Practising Registration Certificate  
No. 0387-2023-055-1

**Do Huy Anh**  
**Auditor**  
Audit Practising Registration Certificate  
No. 5105-2021-055-1

*For and on behalf of*  
**AN VIET AUDITING COMPANY LIMITED**  
Hanoi, 07 February 2025

**BALANCE SHEET**  
*As at 31 December 2024*

**FORM B01-DN**  
Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	31/12/2024	01/01/2024
<b>A - CURRENT ASSETS</b>	<b>100</b>		<b>173,003,579,142</b>	<b>171,003,476,242</b>
<b>I. Cash and cash equivalents</b>	<b>110</b>		<b>47,475,568,492</b>	<b>34,245,413,092</b>
1. Cash	111	5	17,475,568,492	34,245,413,092
2. Cash equivalents	112		30,000,000,000	-
<b>II. Short-term financial investments</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>745,358,144</b>	<b>745,384,424</b>
1. Trading securities	121		851,071,996	851,071,996
2. Provision for diminution in value of trading securities	122		(105,713,852)	(105,687,572)
<b>III. Short-term receivables</b>	<b>130</b>		<b>77,786,698,850</b>	<b>69,227,774,831</b>
1. Short-term trade receivables	131	7	49,215,751,171	44,746,219,890
2. Short-term advances to suppliers	132	8	497,843,560	882,304,580
3. Other short-term receivables	136	9	27,295,409,829	21,326,339,293
4. Provision for short-term doubtful debts	137		(1,731,067,778)	(235,851,000)
5. Deficits in assets awaiting solution	139	10	2,508,762,068	2,508,762,068
<b>IV. Inventories</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>46,476,874,515</b>	<b>65,799,354,408</b>
1. Inventories	141		46,476,874,515	65,799,354,408
<b>V. Other short-term assets</b>	<b>150</b>		<b>519,079,141</b>	<b>985,549,487</b>
1. Short-term prepayments	151	12	519,079,141	927,800,544
2. Value added tax deductibles	152		-	23,975,670
3. Taxes and other receivables from the State budget	153	18	-	33,773,273
<b>B - NON-CURRENT ASSETS</b>	<b>200</b>		<b>164,190,809,496</b>	<b>172,067,150,832</b>
<b>I. Fixed assets</b>	<b>220</b>		<b>116,137,562,107</b>	<b>120,149,805,611</b>
1. Tangible fixed assets	221	14	39,972,796,678	42,113,009,630
- Cost	222		150,590,496,593	149,057,646,342
- Accumulated depreciation	223		(110,617,699,915)	(106,944,636,712)
2. Intangible fixed assets	227	13	76,164,765,429	78,036,795,981
- Cost	228		102,373,187,883	102,373,187,883
Accumulated amortisation	229		(26,208,422,454)	(24,336,391,902)
<b>III. Investment property</b>	<b>230</b>	<b>15</b>	<b>5,022,580,370</b>	<b>5,508,636,542</b>
- Cost	231		12,203,241,726	12,203,241,726
- Accumulated depreciation	232		(7,180,661,356)	(6,694,605,184)
<b>IV. Long-term assets in progress</b>	<b>240</b>		<b>18,518,519</b>	-
1. Construction in progress	242		18,518,519	-
<b>V. Long-term financial investments</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>4,779,833,420</b>	<b>6,273,222,446</b>
1. Equity investments in other entities	253		8,922,871,000	8,922,871,000
2. Provision for impairment of long-term financial investments	254		(4,143,037,580)	(2,649,648,554)
<b>VI. Other non-current assets</b>	<b>260</b>		<b>38,232,315,080</b>	<b>40,135,486,233</b>
1. Long-term prepayments	261	12	37,883,943,735	39,749,789,368
2. Other long-term assets	268	16	348,371,345	385,696,865
<b>TOTAL ASSETS</b>	<b>270</b>		<b>337,194,388,638</b>	<b>343,070,627,074</b>

The notes set out on pages 8 to 33 are an integral part of these financial statements

BALANCE SHEET (Continued)

As at 31 December 2024

FORM B 01-DN

Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	31/12/2024	01/01/2024
<b>C - LIABILITIES</b>	<b>300</b>		<b>143,284,393,803</b>	<b>148,832,364,444</b>
<b>I. Current liabilities</b>	<b>310</b>		<b>129,269,545,349</b>	<b>131,742,984,680</b>
1. Short-term trade payables	311	17	84,262,913,002	86,684,247,608
2. Short-term advances from customers	312		522,074,613	572,467,429
3. Taxes and amounts payable to the State budget	313	18	1,815,977,579	2,453,968,502
4. Payables to employees	314		15,363,543,683	18,051,105,321
5. Short-term accrued expenses	315		1,006,338,900	-
5. Other current payables	319	19	25,152,844,206	23,940,444,310
6. Bonus and welfare funds	322		1,145,853,366	40,751,510
<b>II. Long-term liabilities</b>	<b>330</b>		<b>14,014,848,454</b>	<b>17,089,379,764</b>
1. Long-term unearned revenue	336	20	14,014,848,454	17,018,030,278
2. Other long-term payables	337		-	71,349,486
<b>D - EQUITY</b>	<b>400</b>		<b>193,909,994,835</b>	<b>194,238,262,630</b>
<b>I. Owner's equity</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>193,909,994,835</b>	<b>194,238,262,630</b>
1. Owner's contributed capital	411		124,000,000,000	124,000,000,000
- Ordinary shares carrying voting rights	411a		124,000,000,000	124,000,000,000
2. Share premium	412		27,458,121,096	27,458,121,096
3. Investment and development fund	418		31,164,779,910	30,867,578,606
4. Retained earnings	421		11,287,093,829	11,912,562,928
- Retained earnings accumulated to the prior year end	421a		1,262,788,848	24,510,779
- Retained earnings of the current year	421b		10,024,304,981	11,888,052,149
<b>TOTAL RESOURCES</b>	<b>440</b>		<b>337,194,388,638</b>	<b>343,070,627,074</b>

Nguyen Thi Thu Xuong  
Preparer

Vu Hien Linh  
Accounting Supervisor



Lai The Nghia  
General Director

Ho Chi Minh City, 07 February 2025



INCOME STATEMENT

For the year ended 31 December 2024

FORM B02-DN

Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	Year 2024	Year 2023
1. Gross revenue from goods sold and services rendered	01	23	2,489,271,804,719	2,540,104,817,221
2. Deductions	02		271,021,997	410,461,404
3. Net revenue from goods sold and services rendered	10		2,489,000,782,722	2,539,694,355,817
4. Cost of sales	11	24	2,348,055,354,753	2,408,082,842,081
5. Gross profit from goods sold and services rendered	20		140,945,427,969	131,611,513,736
6. Finance income	21	25	4,268,534,210	3,139,480,192
7. Finance expenses	22	26	1,522,171,371	64,161,149
8. Selling expenses	25	27	82,243,794,117	75,103,316,122
9. General and administration expenses	26	27	49,281,783,286	49,617,007,899
10. Operating profit	30		12,166,213,405	9,966,508,758
11. Other income	31	29	927,491,237	5,954,314,428
12. Other expenses	32	29	339,857,128	582,388,162
13. Profit from other activities	40		587,634,109	5,371,926,266
14. Accounting profit before tax	50		12,753,847,514	15,338,435,024
15. Current corporate income tax expense	51	30	2,729,542,533	3,450,382,875
16. Net profit after corporate income tax	60		10,024,304,981	11,888,052,149
17. Basic earnings per share	70	31	808	724

Nguyen Thi Thu Xuong  
Preparer

Vu Hien Linh  
Accounting Supervisor



Lai The Nghia  
General Director

Ho Chi Minh City, 07 February 2025

**CASH FLOW STATEMENT**  
For the year ended 31 December 2024

FORM B03-DN  
Unit: VND

ITEMS	Code	Year 2024	Year 2023
<b>I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>			
1. Profit before tax	01	12,753,847,514	15,338,435,024
2. Adjustments for			
- Depreciation and amortisation of fixed assets and investment properties	02	8,793,287,588	8,672,822,907
- Provisions	03	2,988,632,084	(4,489,488,945)
- Gain from investing activities	05	(1,082,844,257)	(102,000,920)
3. Operating profit before movements in working capital	08	23,452,922,929	19,419,768,066
- Increase, decrease in receivables	09	(9,959,066,334)	9,242,528,556
- Increase, decrease in inventories	10	19,322,479,893	16,150,972,133
- Increase, decrease in payables (excluding accrued loan interest and corporate income tax payable)	11	(6,583,466,672)	(52,335,523,754)
- Increase, decrease in prepaid expenses	12	2,274,567,036	(4,776,119,384)
- Increase, decrease in trading securities	13	-	-
- Interest paid	14	-	-
- Corporate income tax paid	15	(2,866,049,478)	(1,502,842,118)
- Other cash inflows	16	9,180,000	32,000,000
- Other cash outflows	17	(1,816,650,920)	(708,374,501)
Net cash flows from operating activities	20	23,833,916,454	(14,477,591,002)
<b>II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>			
1. Purchase or construction of fixed assets and other long-term assets	21	(4,313,506,431)	-
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22	661,515,885	-
3. Interest and dividend received	27	488,229,492	139,326,440
Net cash flows from investing activities	30	(3,163,761,054)	139,326,440
<b>III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>			
1. Dividends and profits paid	36	(7,440,000,000)	(3,720,000,000)
Net cash flows from financing activities	40	(7,440,000,000)	(3,720,000,000)
Net cash flows	50	13,230,155,400	(18,058,264,562)
Cash and cash equivalents at the beginning of the period	60	34,245,413,092	52,303,677,654
Cash and cash equivalents at the ending of the period	70	47,475,568,492	34,245,413,092



Nguyen Thi Thu Xuong  
Preparer



Vu Hien Linh  
Accounting Supervisor



Lai The Nghia  
General Director

Ho Chi Minh City, 07 February 2025

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS**

**FORM B09 - DN**

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

**1. OPERATION CHARACTERISTICS OF ENTERPRISES**

**1.1. Structure of ownership**

Thu Duc Trading and Import-Export Joint Stock Company was operated under Business Registration Certificate No. 4103000025 dated March 27, 2000, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City. During its operation, the Company was granted a supplementary Business Registration Certificate No. 0301444626 for the 21st time on August 1, 2023 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

The Company's charter capital according to the Enterprise Registration Certificate is VND 124,000,000,000.

The company is listed on the Hanoi Stock Exchange with the stock code TMC.

- PetroVietnam Oil Corporation contributed VND 63,257,300,000 for 51.01% of the charter capital;
- Ho Chi Minh City Petroleum Company Limited contributed VND 18,471,600,000 for 14.90% of the charter capital;
- Others contributed VND 42,271,100,000 for 34.09% of the charter capital.

The headquarters office of the Company is located at No. 231, Van Van Ngan Street, Linh Chieu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.

The number of employees as at 31 December 2024 was 264 (As at 31 December 2023 was 292).

**Operating industry and principal activities**

- Gasoline, oil, grease, lubricants dealership;
- Gasoline transportation business;
- Wholesale of automobiles and other motor vehicles;
- Motorcycle business;
- Restaurant, conference, wedding business;
- Electrical appliances, consumer goods business;
- Iron, steel, construction materials;
- Real estate business.

**Normal production and business cycle**

The Company's normal production and business cycle is carried out for no more than 12 months.

**Comparability of financial statement figures**

The information and figures presented in the financial statements as on 31 December 2024 are guaranteed to be comparable when measured and presented consistently.

**2. ACCOUNTING CONVENTION AND FINANCIAL YEAR**

The annual accounting period starts on January 1 and ends on December 31 of the calendar year. Monetary unit: Vietnamese Dong (VND).

**3. STANDARDS AND ACCOUNTING SYSTEM APPLIE**

The financial statements are expressed in Vietnamese Dong (VND) and prepared under the accounting principles in conformity with the Vietnamese Corporate Accounting System issued in pursuance of Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

March 2016 of Ministry of Finance, Vietnamese Accounting Standards and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

**4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES**

The significant accounting policies, which have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements, are as follows:

**4.1. Basis of preparation of financial statements**

The financial statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows), based on the original price principle, based on the assumption that the company is operating continuously.

**4.2. Estimates**

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, the Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting requires the management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the fiscal year. The actual business results could differ from those estimates and assumptions.

**4.3. Financial Instruments**

Initial Recognition

*Financial Assets*

According to Circular No. 210/2009/TT-BTC dated 06/11/2009 of the Ministry of Finance, financial assets are classified appropriately, for the purpose of disclosure in the financial statements, into financial assets recorded at fair value through the statement of business results, loans and receivables, investments held to maturity and financial assets available for sale. The Company determines the classification of these financial assets at the time of initial recognition.

At the time of initial recognition, financial assets are determined at their original cost plus transaction costs directly attributable to the acquisition of such financial assets. The Company's financial assets include cash and cash equivalents, trading securities, investments held to maturity, trade receivables, loan receivables and other receivables.

*Financial liabilities*

According to Circular No. 210/2009/TT-BTC dated 06/11/2009 of the Ministry of Finance, financial liabilities are classified appropriately, for the purpose of disclosure in the financial statements, into financial liabilities recorded at fair value through the income statement and financial liabilities determined at amortized cost. The Company determines the classification of these financial liabilities at the time of initial recognition.

At the time of initial recognition, financial liabilities are determined at cost plus transaction costs directly related to the issuance of such financial liabilities. The Company's financial liabilities include trade payables, accrued expenses, other payables, borrowings and finance lease liabilities.

*Value after initial recognition*

The value after initial recognition of financial instruments is reflected at fair value. In cases where there is no regulation on re-determination of fair value of financial instruments, the fair value is presented at the carrying amount.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

*Offsetting of financial instruments*

Financial assets and financial liabilities are offset and the net amount is presented in the balance sheet if, and only if, the Company has a legally enforceable right to offset the recognized amounts and there is an intention to settle on a net basis, or to realize the assets and settle the liabilities simultaneously.

**4.4. Cash and cash equivalents**

Cash reflects the full existing amount of the Company at the end of the accounting year, comprising cash on hand, demand deposits and cash in transit.

Cash equivalents include short-term investments with terms less than 03 months since the date of investment, which can be converted easily into a certain amount of cash without any risk in conversion into cash at the reporting date and recorded following Vietnamese Accounting Standard No. 24 - Cash flow statement.

**4.5. Receivables and provision for doubtful debts**

Receivables are monitored in detail of the original terms, remaining terms at the reporting date, the receivable objects, receivable foreign currencies and other factors for the Company's management purpose. The classification of receivables are trade receivables and other receivables shall comply with the principles:

- Trade receivables include commercial receivables incurred from purchase-sale transactions, including receivables from sale of exported goods under the trust for other entities;
- Other receivables include non-commercial or non-trading receivables, including: receivables from loan interests, deposit interests, dividends paid and earnings distributed; amount paid on behalf of another party; receivables which the export trustor must collect on behalf of the trustee; receivables from penalties, compensation; advances; pledges, collaterals, deposits, assets lending...

The company bases on the remaining term at the reporting date receivables to classify as long-term or short-term.

Receivables are recognized not exceeding the recoverable value. Provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue for six months or more, or when the debtor is in difficulty of solvency due to dissolution, bankruptcy or similar difficulties in accordance with the provisions of the current Corporate Accounting System.

**4.6. Inventories**

Inventories are determined at historical cost, when the historical cost is greater than the net realizable value, inventories are measured at net realizable value. Cost comprises the purchase price, processing cost and other direct attributable expenses that have been incurred in bringing the inventories to their present location and condition.

The cost of inventories is determined on a weighted average method and recorded on a regular basis. Net realizable value represents the estimated selling price less all estimated costs to completion and costs to be incurred in marketing and selling.

Provision for devaluation of inventories is the difference between the historical cost and the net realizable value as at the balance sheet date, which are made in accordance with the provisions of the current Corporate Accounting System.

**4.7. Tangible fixed assets and depreciation**

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The costs of purchased tangible fixed assets comprise their purchase prices and any directly attributable costs of bringing the assets to their working condition and location for their intended use.

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)**

**FORM B09 - DN**

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

Costs incurred after initial recognition are recorded as increase in the historical cost of assets if they actually improve the current status in comparison with the initial standard status of the assets, such as:

- Changing parts of tangible fixed assets increases their useful life, or increases their usable capacity; or
- Improving parts of tangible fixed assets significantly increases the quality of manufactured products; or
- Applying a new technological process of production reduces the operating costs of assets compared to before.

Expenses incurred for repair and maintenance for the purpose of restoring or maintaining the asset's ability to bring economic benefits to the original standard operating state, not satisfying one of the above conditions, shall be recognized in production and business expenses during the year.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives in accordance with Circular No. 45/2013/TT-BTC dated 25 April 2013 of the Ministry of Finance. The estimated useful lives are as follows:

	<b>Depreciation rate (Year)</b>
Buildings and structures	15 - 40
Machinery and equipment	6 - 20
Motor vehicles	10
Office equipment	3 - 5

**4.8. Intangible assets and amortization**

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortization. Tangible fixed assets are recognized under the historical cost. Intangible assets that comprise finite and infinite land use rights. The infinite land use rights are not amortized. The definite land use rights are amortized in straight line method based on useful life of land lot.

**4.9. Long - term prepayments**

Prepaid expenses include actual expenses that have been incurred but are related to the business performance of many accounting periods. Long-term prepaid expenses include the value of tools and equipment allocated for no more than 36 months.

**4.10. Payables**

Payables are monitored in detail by original term, remaining term at the reporting date, payable entity, type of original currency payable and other factors according to the Company's management needs. The classification of payables as payables to sellers and other payables is carried out according to the following principles:

- Payables to sellers include commercial payables arising from purchase-sale transactions, including payables when importing through a consignee;
- Other payables include non-commercial payables, not related to the purchase, sale, or provision of goods and services, including: Payables for interest; payable dividends and profits; payables for financial investment activities; payables paid by third parties; amounts received by the consignee from related parties for payment as specified in the import-export consignment transaction; borrowing assets; payables for fines and compensation; Assets discovered in excess of unknown cause; payable social insurance, health insurance, unemployment insurance, union funds; deposits, etc.

The Company classifies the payables as long-term or short-term based on the remaining term at the reporting date.

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)**

**FORM B09 - DN**

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

The payables are recorded at no less than the payment obligation. When there is evidence that a loss is likely to occur, the Company immediately records a payable in accordance with the prudence principle.

**4.11. Finalization of salary fund and salary deductions**

The Company is making deductions from the salary fund under the guidance in Circular 28/2016/TT-BLĐTBXH dated 01 September 2016, guiding the implementation of regulations on labor, salary, remuneration and bonus for the Joint stock company, dominant capital contributed by the State and guidance of the Vietnam Oil Corporation. During the year, the Company is making deductions from the salary fund with the amount of 54.76 billion VND. The Company will make the salary fund settlement when there is an approval decision from Vietnam Oil Corporation - JSC.

**4.12. Accrued expenses**

Accrued expenses are recognized by the properly estimated cost of goods and services used during the period due to without or insufficient documents, accounting records.

**4.13. Owners' equity**

Owners' capital at the year-end includes shareholders' equity inside and outside of the Company and are recorded according to pay in capital of shareholders with the par value of the issued shares.

The funds and net profit after tax are provided and distributed in accordance with the resolution of Shareholders' Board.

**4.14. Revenue and Other income**

Revenue is recognized when the sale transactions are measured reliably and the Company received or will receive economic benefits from these sale transactions.

*Revenue from sale of goods shall be recognized if it simultaneously meets the following five (5) conditions:*

- (a) The Company transferred most of the risks and benefits associated with ownership of goods to the customers;
- (b) The Company did not hold the right to manage goods as the owners or the right to control goods;
- (c) The revenue is measured reliably. When the contracts define that the customers are entitled to return goods purchased under specific conditions, the Company shall only record revenue if such specific conditions do not exist and the customers are not entitled to return goods (unless the customers are entitled to return the goods in the form of exchanging for other goods or service);
- (d) The Company received or will receive economic benefits from the sale transactions;
- (e) The costs related to the sale transactions may be determined.

*The turnover of a transaction on rendering of services shall be recognized if it meets all four (4) following conditions are satisfied:*

- (a) Revenue is measured reliably;
- (b) The Company received or will receive economic benefits from the sale transactions;
- (c) The completed work is determined at the reporting date;
- (d) Incurred costs for the transaction and the costs to complete the transaction of providing such services is determined.

*Financial income* comprises deposit interest, are measured reliably on the basis of the balance of deposits, loans and actual interest rates each period.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

*Other income* reflects income arising from the events or separate transactions with normal business operations of the Company, besides the above revenue.

**4.15. Taxation**

The company is obliged to pay corporate income tax at the rate of 20% of taxable income. Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

Current corporate income tax expense is calculated based on taxable income for the year. Taxable income may be different from the net profit reported in the income statement because the taxable income does not include income or taxable expenses or is deductible in other years (including carrying holes, if any) and additionally not including items that are not taxable or not deductible.

The Company's determination of corporate income tax is based on current tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Other taxes are applied in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

**4.16. Related parties**

The parties are regarded as related parties of the Company if they have the ability to control or exercise significant influence over the Company in making financial and operating decisions or have the same key management personnel or Jointly managed by another company (the same Group, Corporation).

Individuals with the direct or indirect voting rights can impact significantly to the Company, including close family members of these individuals (parents, spouses, children, siblings).

Key management personnel has authority and responsibility for planning, managing and controlling the operation of the Company: the directors, the managers of the Company and close family members of these individuals.

The companies managed by these individuals mentioned above with direct or indirect voting rights or through these rights they can have a significant impact on the Company, including the companies owned by the leaders or major shareholders of the Company and the companies have the same key management personnel.

Information about related parties is presented in the Note No. 32.

**5. CASH**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Cash on hand	1,519,471,759	8,290,084,011
Cash in bank	15,763,239,663	25,845,373,081
Cash in transit	192,857,070	109,956,000
Cash equivalents (*)	30,000,000,000	-
<b>Total</b>	<b>47,475,568,492</b>	<b>34,245,413,092</b>

(\*) Term deposits of less than 3 months at Vietnam Export-Import Commercial Joint Stock Bank – Saigon Branch and Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank – Thu Duc Branch with an interest rate of 4.7% per year.



**THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT  
JOINT STOCK COMPANY**

**FINANCIAL STATEMENTS IN 2024**

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)**

**FORM B09 - DN**

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

**6. FINANCIAL INVESTMENT**

	At 31/12/2024			At 01/01/2024		
	Historical Cost VND	Fair Value VND	Provision VND	Historical Cost VND	Fair Value VND	Provision VND
<b>a. Shares</b>						
Ca Mau Trading Joint Stock Company (CMV)	265,365,605	159,800,000	(105,565,605)	265,365,605	159,800,000	(105,565,605)
Materials- Petroleum Joint Stock Company (COM)	585,538,344	585,538,344	-	585,538,344	585,538,344	-
Pomina Steel Corporation (POM)	168,047	19,800	(148,247)	168,047	46,080	(121,967)
<b>Total</b>	<b>851,071,996</b>	<b>745,358,144</b>	<b>(105,713,852)</b>	<b>851,071,996</b>	<b>745,384,424</b>	<b>(105,687,572)</b>
<b>b. Investment in other entities</b>						
Dong A Textile Garment Joint Stock Company	897,500,000	-	(897,500,000)	897,500,000	-	(897,500,000)
Vinh Long Import- Export Joint Stock Company	339,000,000	-	(339,000,000)	339,000,000	-	(339,000,000)
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	3,500,000,000	3,500,000,000	-	3,500,000,000	3,500,000,000	-
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	4,186,371,000	1,279,833,420	(2,906,537,580)	4,186,371,000	2,773,222,446	(1,424,731,919)
<b>Total</b>	<b>8,922,871,000</b>	<b>4,779,833,420</b>	<b>(4,143,037,580)</b>	<b>8,922,871,000</b>	<b>6,273,222,446</b>	<b>(2,649,648,554)</b>

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

7. SHORT - TERM TRADE RECEIVABLES

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Binh Duong Multimodal Transport Joint Stock Company	10,276,450,290	12,559,970,600
Gemadept- Terminal Link Cai Mep Terminal Joint Stock Company	6,071,430,000	5,428,030,000
Binh Duong Port Corporation	1,991,519,780	939,610,640
Transimex Logistic Joint Stock Company	2,575,976,850	1,088,016,930
Others	28,300,374,251	24,730,591,720
<b>Total</b>	<b>49,215,751,171</b>	<b>44,746,219,890</b>
<i>In which:</i>		
<i>Related parties</i>	2,611,865,146	907,213,945

8. SHORT - TERM ADVANCES TO SUPPLIERS

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Honda Viet Nam- Branch Ho Chi Minh	47,675,101	295,368,052
Khang Tri Law Company Limited	-	216,000,000
Others	450,168,459	370,936,528
<b>Total</b>	<b>497,843,560</b>	<b>882,304,580</b>
<i>In which:</i>		
<i>Related parties (*)</i>	-	143,850

(\*) Details are presented in the Note No. 32.

9. OTHER SHORT - TERM RECEIVABLES

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Express Delivery Services Corporation	6,628,041,254	5,470,539,851
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	5,331,673,050	2,593,517,923
Petrovietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	3,033,674,149	2,174,182,703
Deposits	3,607,043,800	4,384,583,800
Other receivables	8,694,977,576	6,703,515,016
<b>Total</b>	<b>27,295,409,829</b>	<b>21,326,339,293</b>
<i>In which:</i>		
<i>Related parties (*)</i>	9,963,458,538	5,894,371,354

(\*): Details are presented in the Note No. 32.

10. DEFICITS IN ASSETS AWAITING SOLUTION

The balance of the missing assets awaiting processing reflects the value of the fuel and oil shortages at the time of the inventory conducted at 9:00 AM on May 15, 2023, at Gas Station No. 4. As of the issuance of this financial report, the Company is still in the process of determining the cause, the responsibility of individuals, and the information and balances of related items concerning the missing assets mentioned above, in order to present them to the competent authorities for processing according to regulations."

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

11. INVENTORIES

	31/12/2024		01/01/2024	
	Historical Cost VND	Provision VND	Historical Cost VND	Provision VND
Raw materials	132,245,048	-	132,245,048	-
Gas E5 RON 92-II	959,119,678	-	2,161,138,660	-
Gas RON 95	17,516,830,594	-	37,482,339,732	-
Oil DO 0.05%S	15,160,142,313	-	13,978,962,605	-
Motorcycles and spare parts	11,589,547,272	-	10,750,299,317	-
Steels	-	-	100,388,366	-
Other goods	1,118,989,610	-	1,193,980,680	-
<b>Total</b>	<b>46,476,874,515</b>	<b>-</b>	<b>65,799,354,408</b>	<b>-</b>

12. PREPAID EXPENSES

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>a) Short- term</b>	<b>519,079,141</b>	<b>927,800,544</b>
Cost of repairing gas stations	-	118,358,625
Tools	184,069,984	566,504,424
Cost of leasing gas station	47,355,000	-
Others	287,654,157	242,937,495
<b>b) Long- term</b>	<b>37,883,943,735</b>	<b>39,749,789,368</b>
Cost of purchasing land use rights at Phu Huu gas station	32,223,837,600	32,945,266,800
Cost of repairing and renovating gas stations	2,934,112,682	4,213,291,204.00
Cost of leasing gas station	1,692,000,000	1,736,000,000
Other	1,033,993,453	855,231,364
<b>Total</b>	<b>38,403,022,876</b>	<b>40,677,589,912</b>

13. INTANGIBLE FIXED ASSETS

	Land use right in long term VND	Definite land use term VND	Software VND	Total VND
<b>COST</b>				
As at 01/01/2024	20,118,319,636	81,320,628,247	934,240,000	102,373,187,883
Increased during the year	-	-	-	-
Decreased during the year	-	-	-	-
As at 31/12/2024	<u>20,118,319,636</u>	<u>81,320,628,247</u>	<u>934,240,000</u>	<u>102,373,187,883</u>
<b>ACCUMULATED AMORTISATION</b>				
As at 01/01/2024	-	23,402,151,902	934,240,000	24,336,391,902
Increased during the year	-	1,872,030,552	-	1,872,030,552
Depreciation for the year	-	1,872,030,552	-	1,872,030,552
Decreased during the year	-	-	-	-
As at 31/12/2024	<u>-</u>	<u>25,274,182,454</u>	<u>934,240,000</u>	<u>26,208,422,454</u>
<b>NET BOOK VALUE</b>				
As at 01/01/2024	<u>20,118,319,636</u>	<u>57,918,476,345</u>	<u>-</u>	<u>78,036,795,981</u>
As at 31/12/2024	<u>20,118,319,636</u>	<u>56,046,445,793</u>	<u>-</u>	<u>76,164,765,429</u>

## NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

## 14. TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings, structures	Machineries, equipments	Means of transportation	Office equipments	Total
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>COST</b>					
As at 01/01/2024	103,947,876,627	25,431,344,633	18,819,471,563	858,953,519	149,057,646,342
Increased during the year	3,066,487,912	1,228,500,000	-	-	4,294,987,912
Purchased during the year	-	1,228,500,000	-	-	1,228,500,000
Increase from capital construction investment	3,066,487,912	-	-	-	3,066,487,912
Decreased during the year	675,974,420	726,280,125	1,359,883,116	-	2,762,137,661
Liquidation, disposal	675,974,420	644,671,307	1,359,883,116	-	2,680,528,843
Other	-	81,608,818	-	-	81,608,818
As at 31/12/2024	106,338,390,119	25,933,564,508	17,459,588,447	858,953,519	150,590,496,593
<b>ACCUMULATED DEPRECIATION</b>					
As at 01/01/2024	66,481,881,966	23,072,332,102	16,531,469,125	858,953,519	106,944,636,712
Increases	4,650,278,252	1,101,567,680	683,354,932	-	6,435,200,864
Depreciation for the year	4,650,278,252	1,101,567,680	683,354,932	-	6,435,200,864
Decreases	675,974,420	726,280,125	1,359,883,116	-	2,762,137,661
Liquidation, disposal	675,974,420	726,280,125	1,359,883,116	-	2,762,137,661
As at 31/12/2024	70,456,185,798	23,447,619,657	15,854,940,941	858,953,519	110,617,699,915
<b>NET BOOK VALUE</b>					
As at 01/01/2024	37,465,994,661	2,359,012,531	2,288,002,438	-	42,113,009,630
As at 31/12/2024	35,882,204,321	2,485,944,851	1,604,647,506	-	39,972,796,678

The original cost of the Company's fully depreciated tangible fixed assets still in use at December 31, 2024, is VND 59,035,408,053 (at December 31, 2023, it is VND 58,464,094,723).

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

15. INVESTMENT PROPERTY

	<u>Buildings, structures</u> VND	<u>Total</u> VND
<b>COST</b>		
As at 01/01/2024	12,203,241,726	12,203,241,726
Increased during the year	-	-
Decreased during the year	-	-
As at 31/12/2024	<u>12,203,241,726</u>	<u>12,203,241,726</u>
<b>ACCUMULATED DEPRECIATION</b>		
As at 01/01/2024	6,694,605,184	6,694,605,184
Increased during the year	486,056,172	486,056,172
Depreciation for the year	486,056,172	486,056,172
Decreases	-	-
As at 31/12/2024	<u>7,180,661,356</u>	<u>7,180,661,356</u>
<b>NET BOOK VALUE</b>		
As at 01/01/2024	<u>5,508,636,542</u>	<u>5,508,636,542</u>
As at 31/12/2024	<u>5,022,580,370</u>	<u>5,022,580,370</u>

16. OTHER NON-CURRENT ASSETS

	<u>31/12/2024</u> VND	<u>01/01/2024</u> VND
Remaining value of business cooperation assets (*)	348,371,345	385,696,865
<b>Total</b>	<u>348,371,345</u>	<u>385,696,865</u>

(\*) The remaining value of assets used to implement the business cooperation contract number 32/HĐHTKD dated February 8, 2002, and the appendix contract number 19 dated November 2, 2021, with the Ho Chi Minh City Union of Consumer Cooperatives. Form of business cooperation: Joint venture assets with joint control (no new legal entity formed). The Ho Chi Minh City Union of Consumer Cooperatives manages and records the business activities. The project duration is 30 years. The assets provided by the company for the project include the land use rights and assets on land at 191 Quang Trung, Hiep Phu Ward, District 9, Ho Chi Minh City."

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

17. SHORT - TERM TRADE PAYABLES

	31/12/2024		01/01/2024	
	Repayment		Repayment	
	Value	capability amount	Value	capability amount
	VND	VND	VND	VND
Petro Vietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	77,517,377,279	77,517,377,279	82,543,723,269	82,543,723,269
Honda Vietnam Company Limited- Branch Ho Chi Minh City	1,012,961,771	1,012,961,771	1,018,273,643	1,018,273,643
Others	5,732,573,952	5,732,573,952	3,122,250,696	3,122,250,696
<b>Total</b>	<b>84,262,913,002</b>	<b>84,262,913,002</b>	<b>86,684,247,608</b>	<b>86,684,247,608</b>
<i>In which:</i>				
<i>Related parties</i>				
Petro Vietnam Oil Corporation - JSC	81,817,482,769	81,817,482,769	85,287,245,881	85,287,245,881
Petro Vietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	44,601,743	44,601,743	56,473,932	56,473,932
Hochiminh City Petroleum Company Limited	77,517,377,279	77,517,377,279	82,543,723,269	82,543,723,269
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	-	-	213,800,000	213,800,000
Petro Vietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	2,722,652,683	2,722,652,683	664,331,650	664,331,650
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	42,014,440	42,014,440	61,164,920	61,164,920
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	619,264,046	619,264,046	695,767,160	695,767,160
	871,572,578	871,572,578	1,051,984,950	1,051,984,950

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

18. TAXES AND OTHER PAYABLES TO THE STATE

	01/01/2024		During the year		31/12/2024	
	Receivable at the opening year	Payable at the opening year	Payable arise in the year	Amount paid in the year	Receivable at the closing year	Payable at the closing year
Value added tax	33,773,273	983,757,646	12,378,966,309	12,726,231,153	-	602,719,529
Corporate income tax	-	1,000,144,380	2,729,542,533	2,866,049,478	-	863,637,435
Personal income tax	-	470,066,476	2,250,110,559	2,370,556,420	-	349,620,615
Other taxes	-	-	7,230,805,494	7,230,805,494	-	-
<b>Total</b>	<b>33,773,273</b>	<b>2,453,968,502</b>	<b>24,589,424,895</b>	<b>25,193,642,545</b>	<b>-</b>	<b>1,815,977,579</b>

Of which:

Taxes and other payables to the State budget 2,453,968,502

Taxes and other receivables to the State budget 33,773,273

1,815,977,579

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

19. OTHER SHORT-TERM PAYABLES

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
Short-term deposits, collateral received	8,608,663,840	7,026,354,440
Others	16,544,180,366	16,914,089,870
<b>Total</b>	<b><u>25,152,844,206</u></b>	<b><u>23,940,444,310</u></b>
<i>In which:</i>		
<i>Related parties (*)</i>	<i>14,249,057,390</i>	<i>12,629,500,129</i>

(\*) Details are presented in the Note No. 32

20. UNREALIZED TURNOVER

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank advanced payment for Investment Property Rental	14,014,848,454	17,018,030,278
<b>Total</b>	<b><u>14,014,848,454</u></b>	<b><u>17,018,030,278</u></b>



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

21. OWNER'S EQUITY

Equity Fluctuation Reconciliation Table:

	Owner's equity	Share capital	Retained earnings	Development fund	Total
	VND	surplus	VND	VND	VND
As at 01/01/2023	124,000,000,000	27,458,121,096	4,680,844,215	30,867,578,606	187,006,543,917
Profit for the year	-	-	11,888,052,149	-	11,888,052,149
Bonus and welfare fund	-	-	(936,333,436)	-	(936,333,436)
Paid dividends	-	-	(3,720,000,000)	-	(3,720,000,000)
As at 01/01/2024	124,000,000,000	27,458,121,096	11,912,562,928	30,867,578,606	194,238,262,630
Profit for the year			10,024,304,981		10,024,304,981
Profit distribution(*)			(10,649,774,080)	297,201,304	(10,352,572,776)
- Investment and development fund			(297,201,304)	297,201,304	-
- Bonus and welfare fund			(2,912,572,776)		(2,912,572,776)
- Paid dividends			(7,440,000,000)		(7,440,000,000)
As at 31/12/2024	124,000,000,000	27,458,121,096	11,287,093,829	31,164,779,910	193,909,994,835

(\*) The company shall distribute profits in 2023 in accordance with Resolution No. 06/-TMC-DHDCD dated 29 March 2024 of the General Meeting of Shareholder.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

*Details of the owner's contributed capital*

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	%	VND	%
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	63,257,300,000	51.01%	63,257,300,000	51.01%
PetroVietnam Oil Sai Gon JSC	18,471,600,000	14.90%	18,471,600,000	14.90%
Others	42,271,100,000	34.09%	42,271,100,000	34.09%
<b>Total</b>	<b>124,000,000,000</b>	<b>100%</b>	<b>124,000,000,000</b>	<b>100%</b>

Shares:

	31/12/2024	01/01/2024
<b>Number of shares registered for issuance</b>	<b>12,400,000</b>	<b>12,400,000</b>
<b>Number of shares sold to the public</b>	<b>12,400,000</b>	<b>12,400,000</b>
- Common stock	12,400,000	12,400,000
<b>Outstanding shares</b>	<b>12,400,000</b>	<b>12,400,000</b>
- Common stock	12,400,000	12,400,000
* Face Value (VND/Shares):	10,000	10,000

22. OFF - BALANCE SHEET ITEMS

	31/12/2024	01/01/2024
<b>Goods for keeping (Unit: Liter 15)</b>	<b>246,082</b>	<b>118,782</b>
- Oil DO 0.05%S	94,390	16,127
- Gas RON 95	149,934	74,651
- Gas E5 RON 92-II	1,758	28,004

23. REVENUE

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
Revenue from gasoline and lubricants	2,398,309,639,579	2,434,017,888,993
<i>Revenue from RON 95 gasoline</i>	<i>1,469,013,158,302</i>	<i>1,500,971,356,083</i>
<i>Revenue from DO 0.05%S oil</i>	<i>797,114,278,476</i>	<i>744,071,317,731</i>
<i>Revenue from E5 RON 92-II gasoline</i>	<i>127,387,411,572</i>	<i>183,886,531,967</i>
<i>Revenue from lubricants</i>	<i>4,794,791,229</i>	<i>5,082,601,957</i>
Revenue from motorbikes	76,366,963,566	84,259,518,095
Revenue from steel	103,613,205	6,983,708,034
Revenue from leasing premises and others	14,491,588,369	14,843,702,099
<b>Total</b>	<b>2,489,271,804,719</b>	<b>2,540,104,817,221</b>
<i>Deductions</i>	<i>271,021,997</i>	<i>410,461,404</i>
<b>Net revenues from sales of goods and rendering of services</b>	<b>2,489,000,782,722</b>	<b>2,539,694,355,817</b>
In which:		
<i>Related parties (*)</i>	<i>6,069,205,466</i>	<i>2,129,596,890</i>

(\*) Details are presented in the Note No. 32.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

24. COST OF GOODS SOLD

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
Cost of gasoline and lubricants sold	2,279,862,921,718	2,324,668,671,915
<i>Cost of RON 95 gasoline sold</i>	1,399,090,416,484	1,435,490,126,884
<i>Cost of DO 0.05%S oil sold</i>	755,374,044,649	710,136,226,982
<i>Cost of E5 RON 92-II gasoline sold</i>	121,408,063,330	174,809,090,776
<i>Cost of KO oil sold</i>	-	6,931,317
<i>Cost of lubricants sold</i>	3,990,397,255	4,226,295,956
Cost of motorbikes sold	65,462,770,312	74,376,314,513
Cost of steel sold	100,388,366	6,611,466,617
Cost of leasing premises and others	2,629,274,357	2,426,389,036
<b>Total</b>	<b>2,348,055,354,753</b>	<b>2,408,082,842,081</b>

25. FINANCIAL INCOME

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
Interest on bank deposits	378,459,492	88,276,440
Dividends, distributed profits	109,770,000	51,050,000
Revenue from business cooperation	2,681,274,540	2,733,722,478
Others	1,099,030,178	266,431,274
<b>Total</b>	<b>4,268,534,210</b>	<b>3,139,480,192</b>

26. FINANCIAL EXPENSES

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
Provision for financial investments	26,280	43,243,420
Reversal of provision	1,493,389,026	(11,583,361)
Others	28,756,065	32,501,090
<b>Total</b>	<b>1,522,171,371</b>	<b>64,161,149</b>

27. SELLING EXPENSES AND GENERAL ADMINISTRATION EXPENSES

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
<b>Selling expenses</b>	<b>82,243,794,117</b>	<b>75,103,316,122</b>
Labor costs	39,972,494,125	43,906,513,396
Raw material, tool and equipment costs	4,941,175,292	5,989,225,330
Depreciation and amortisation costs	6,136,156,083	6,218,576,723
Expenses from external services	27,351,370,733	16,457,911,059
Other expenses by cash	3,842,597,884	2,531,089,614
<b>Administration expenses</b>	<b>49,281,783,286</b>	<b>49,617,007,899</b>
Labor costs	27,711,414,678	27,201,806,613
Raw material, tool and equipment costs	1,065,804,385	1,414,315,845
Depreciation and amortisation costs	27,857,148	27,857,148
Provision expenses	1,495,216,778	235,851,000
Expenses from external services	14,286,702,661	13,342,788,861
Other expenses by cash	4,694,787,636	7,394,388,432

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

28. FACTOR EXPENSES

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
Raw material, tool and equipment costs	6,006,979,677	7,403,541,175
Labor costs	67,683,908,803	71,108,320,009
Depreciation and amortisation costs	8,793,287,588	8,672,822,907
Expenses from external services	41,638,073,394	29,800,699,920
Provision expenses	1,495,216,778	235,851,000
Other expenses by cash	8,537,385,520	9,925,478,046
<b>Total</b>	<b>134,154,851,760</b>	<b>127,146,713,057</b>

29. OTHER INCOME, OTHER EXPENSES

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
<b>Other income</b>	<b>927,491,237</b>	<b>5,954,314,428</b>
Gain from liquidation, disposal of fixed assets	661,515,885	-
Refund of Environmental Protection Risk Fund	-	4,757,000,000
Trade discount	116,527,564	474,309,870
Others	149,447,788	723,004,558
<b>Other expenses</b>	<b>339,857,128</b>	<b>582,388,162</b>
Remuneration of the Board of Directors	288,000,000	234,000,000
Others	51,857,128	348,388,162
<b>Others</b>	<b>587,634,109</b>	<b>5,371,926,266</b>

30. CURRENT CORPORATE INCOME TAX EXPENSE

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
<b>Net profit before tax</b>	<b>12,753,847,514</b>	<b>15,338,435,024</b>
- Non-deductible expenses	1,003,635,160	426,281,376
-Tax-exempt income	109,770,000	51,050,000
<b>Taxable income</b>	<b>13,647,712,674</b>	<b>15,713,666,400</b>
<b>Taxable income</b>	<b>13,647,712,674</b>	<b>15,713,666,400</b>
Current corporate income tax rates	20%	20%
Tax arrears from the previous year	-	307,649,592
<b>Current corporate income tax expense</b>	<b>2,729,542,533</b>	<b>3,450,382,875</b>

31. EARNINGS PER SHARE

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
Net profit after tax	10,024,304,981	11,888,052,149
Appropriation to bonus and welfare fund	-	(2,912,572,776)
Profit for the period allocated to common stockholders	10,024,304,981	8,975,479,373
Average number of outstanding common shares in circulation in the year	12,400,000	12,400,000
<b>Earning per shares (VND/shares)</b>	<b>808</b>	<b>724</b>

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)**

**FORM B09 - DN**

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

As at 31 December 2024, the Company has not distributed 2024 profits, whereby 2024 underlying earnings per share may be adjusted, subject to the deduction of Company funds from after-tax profits after approval at the Annual General Meeting of Shareholders. The basic earnings on shares in 2023 have been restated due to the impact of the distribution of 2023 profits in accordance with Resolution No. 06/-TMC-DHDCD dated 29 March 2024 of the General Meeting of Shareholder.

**32. RELATED PARTY TRANSACTIONS AND BALANCES**

*The company has the following related parties:*

<b>Related parties</b>	<b>Relationship</b>
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	Parent company
Hochiminh City Petroleum Company Limited	Shareholder
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	The same Parent company
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Nam Dinh Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	The same Parent company
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	The same Parent company
PV OIL Hai Phong Joint Stock Company	The same Parent company
Mekong Petroleum Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Thai Binh Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Tay Ninh Joint Stock Company	The same Parent company
PetroVietnam Oil Cai Lan Joint Stock Company	The same Parent company
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	The same Parent company
PetroVietNam Oil Bac Lieu - One - Member Limited Company	The same Parent company
PetroVietNam Oil Tra Vinh - One - Member Limited Company	The same Parent company
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	The same Parent company

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

*Balance with related parties*

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>Other short-term receivables</b>	<b>9,963,458,538</b>	<b>5,894,371,354</b>
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	3,033,674,149	2,174,182,703
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	5,331,673,050	2,593,517,923
Mekong Petroleum Joint Stock Company	980,100,517	975,974,880
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	316,330,406	91,068,498
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	144,652,130	-
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	125,107,790	-
PV OIL Hai Phong Joint Stock Company	3,901,710	-
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	9,537,580	9,834,660
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	7,243,990	2,539,460
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	11,237,216	38,990,770
PetroVietnam Oil Thai Binh Joint Stock Company	-	8,262,460
	<b>31/12/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Other short-term payables</b>	<b>14,249,057,390</b>	<b>12,629,500,129</b>
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	2,372,540,739	3,179,842,620
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	1,599,984,120	2,040,065,995
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	619,329,410	528,789,730
PetroVietnam Oil Nam Dinh Joint Stock Company	1,477,798,970	1,114,852,680
Saigon Phu Yen Petroleum Joint Stock Company	1,283,173,870	727,384,910
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	1,027,549,174	1,159,445,410
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	129,644,650	198,574,800
Mekong Petroleum Joint Stock Company	1,022,026,453	901,404,919
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	577,650,141	317,374,389
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	2,403,189,005	1,458,098,288
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	1,207,486,588	422,453,568
PV OIL Hai Phong Joint Stock Company	118,846,030	197,523,750
PetroVietnam Oil Thai Binh Joint Stock Company	209,456,270	153,080,460
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	27,815,530	26,041,550
PetroVietnam Oil Tay Ninh Joint Stock Company	158,571,160	150,273,550
PetroVietNam Oil Bac Lieu - One - Member Limited Company	13,450,480	4,803,540
PetroVietnam Oil Cai Lan Joint Stock Company	544,800	49,489,970
	<b>31/12/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Short-term receivables</b>	<b>2,611,865,146</b>	<b>907,213,945</b>
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	1,701,810,000	-
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	471,702,000	471,702,000
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	157,199,484	213,451,535
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	281,153,662	-
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	-	222,060,410
<b>Prepayment to Seller</b>	<b>-</b>	<b>143,850</b>
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	-	143,850

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

Transactions with related parties during the year were as follows:

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
<b>Sales</b>	<b>6,069,205,466</b>	<b>2,129,596,890</b>
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	649,794,078	15,267,726
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	825,560,171	618,742,849
Saigon Phu Yen Petroleum Joint Stock Company	70,496,698	45,419,592
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	118,226,473	149,538,837
PetroVietnam Oil Nam Dinh Joint Stock Company	70,559,814	68,646,681
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	52,237,510	54,691,437
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	102,079,558	87,284,789
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	11,198,298	23,379,338
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	146,954,734	76,880,009
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	399,752,419	476,762,512
PV OIL Hai Phong Joint Stock Company	11,593,485	19,964,591
Mekong Petroleum Joint Stock Company	79,973,797	49,050,011
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	28,480,643	20,930,632
PetroVietnam Oil Thai Binh Joint Stock Company	14,538,682	12,088,226
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	459,121,834	210,390,577
PetroVietnam Oil Tay Ninh Joint Stock Company	12,405,702	8,309,590
PetroVietnam Oil Cai Lan Joint Stock Company	3,868,520	1,373,727
PetroVietNam Oil Bac Lieu - One - Member Limited Company	593,997	181,364
PetroVietNam Oil Tra Vinh - One - Member Limited Company	101,453	190,054
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	2,933,619,916	131,399,565
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	78,047,684	59,104,783

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

	Year 2024	Year 2023
	VND	VND
<b>Purchases</b>	<b>2,252,000,463,608</b>	<b>2,299,134,187,969</b>
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	1,443,218,190	357,067,130
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	1,856,871,760,816	1,830,890,405,147
Hochiminh City Petroleum Company Limited	279,493,942,721	297,919,890,455
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	65,335,014,009	113,597,844,394
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	1,213,512	1,083,289,238
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	4,012,185,916	9,089,612,881
PV OIL Hai Phong Joint Stock Company	348,955	68,182
Mekong Petroleum Joint Stock Company	107,574,127	68,562,351
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	8,299,425,648	11,457,155,919
PetroVietNam Oil Thanh Hoa	351,409	1,221,273
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	7,230,393,276	1,757,770,565
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	-	3,839,243
Saigon Phu Yen Petroleum Joint Stock Company	-	1,489,652,437
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	6,826,739,644	56,025,056
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	-	17,013,299
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	17,974,587,548	3,640,097,249
PetroVietnam Oil Tay Ninh Joint Stock Company	-	17,190,181,819
PetroVietnam Oil Thai Binh Joint Stock Company	222,545	432,303
PetroVietNam Oil Tra Vinh - One - Member Limited Company	4,204,545,455	10,359,090,909
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	198,939,837	154,968,119

*Income of the Board of Directors and Board of Management:*

		Year 2024	Year 2023
		VND	VND
<b>The Board of Management</b>	<b>Position</b>	<b>1,164,825,635</b>	<b>821,271,982</b>
Do Hoang Phuc	Ex-Chairman of the Board	587,132,611	638,979,982
Nguyen Duc Thang	Chairman of the Board	314,835,024	-
Nguyen Quoc Cuong	Member	90,630,000	70,896,000
Tran Cong Lanh	Member	90,630,000	55,713,000.00
Pham Xuan Phong	Member	81,598,000	40,500,000.00
Huynh Ngoc Thanh	Ex-member	-	15,183,000
<b>The Board of Director</b>	<b>Position</b>	<b>3,392,172,879</b>	<b>2,122,653,145</b>
Lai The Nghia	Director, member of the Board	1,064,990,466	290,088,902
Hoang Dinh Son	Ex-Director, Ex-member of the Board	30,107,000	373,538,280
Bui Minh Hiep	Deputy Director	729,993,293	456,586,400
Nghiem Thi Thanh Mai	Deputy Director	807,340,750	516,742,798
Nguyen Anh Tuan	Deputy Director	759,741,370	485,696,765



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

		Year 2024	Year 2023
		VND	VND
<b>Board of Supervisors</b>	<b>Position</b>	<b>677,249,484</b>	<b>529,800,592</b>
Nguyen Trong Binh	Head of the Supervisory Board	297,368,682	-
Nguyen Thi My Dung	Former Head of the Supervisory Board	247,566,302	398,888,592
Nguyen Thanh Binh	Member	64,350,500	61,620,000
Ngo Phuong Hanh	Member	55,318,500	27,000,000
Pham Khac Vu Thuy	Ex-member	6,323,000	21,146,000
Nguyen Phu Khanh	Ex-member	6,322,500	21,146,000
<b>Chief Accountant</b>	<b>Position</b>	<b>622,672,046</b>	<b>396,805,592</b>
Vu Hien Linh	Chief Accounting	622,672,046	385,140,592
Vien Thien Khanh	Ex- Chief Accountant	-	11,665,000

33. FINANCIAL INSTRUMENTS

**Capital Risk Management**

The Company manages its capital to ensure that it will be able to continue as a going concern while maximising the return to shareholders through the optimisation of its debt and equity balances.

The Company's capital structure comprises equity (comprising contributed capital, reserves and retained earnings).

**Types of financial instruments**

Details of the Company's significant accounting policies and methods (including the criteria for recognition, the basis of measurement and the basis for recognition of income and expenses) for each type of financial asset, financial liability and equity instrument are disclosed in Note 4.

	Carrying amounts	
	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>Financial assets</b>		
Cash and cash equivalents	47,475,568,492	34,245,413,092
Trade receivables in short-term	77,288,855,290	68,345,470,251
<b>Total</b>	<b>124,764,423,782</b>	<b>102,590,883,343</b>
<b>Financial liabilities</b>		
Trade payables	84,262,913,002	86,684,247,608
Other payables in short-term	25,152,844,206	23,940,444,310
Other payables in long-term	-	71,349,486
<b>Total</b>	<b>110,422,096,108</b>	<b>110,696,041,404</b>

The Company presents and explains financial instruments in accordance with Circular No. 210/2009/TT-BTC dated November 6, 2009 of the Ministry of Finance. This Circular guides the application of international accounting standard on the presentation of financial statements and disclosure of information for financial instruments but does not provide specific guidance for the assessment and recognition of financial instruments at fair value. The Company has presented the fair value of financial instruments in accordance with the guidance on disclosure of financial statements in Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014 of the Ministry of Finance in some of the above notes.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

**Financial Risk Management Objectives**

Financial risks include market risk (including price risk), credit risk, liquidity risk and interest rate risk of cash flows. The Company does not hedge these risks due to the lack of a market for these financial instruments.

**Market Risk**

*Exchange Rate Risk Management*

The Company has no exchange rate risk due to the absence of foreign currency transactions.

*Commodity Price Risk Management*

The Company trades in petroleum products that are heavily dependent on world price fluctuations and are purchased from the Vietnam Oil Corporation, so the Company may be exposed to many risks of input price fluctuations. The Company has not been able to apply the necessary tools to mitigate these risks because Vietnam does not have a market, in addition to setting up provisions for inventory price reductions.

**Credit Risk**

Credit risk occurs when a customer or counterparty fails to meet its contractual obligations, resulting in a financial loss to the Company. The Company has appropriate policies and regularly monitors the situation to assess whether the Company is exposed to credit risk. The maximum credit risk is represented by the carrying amount of the allowance for doubtful debts as at 31 December 2024.

**Liquidity Risk Management**

The purpose of liquidity risk management is to ensure that funds are available to meet current and future financial obligations. Liquidity is also managed by the Company to ensure that the excess of liabilities maturing over assets maturing during the period is at a manageable level relative to the amount of funds the Company believes it can generate during that period. The Company's policy is to regularly monitor current and expected liquidity requirements to ensure that the Company maintains sufficient reserves of cash, borrowings and adequate committed funding from its owners to meet its liquidity requirements in the short and longer term. The table below details the Company's remaining contractual maturities for its non-derivative financial liabilities and their agreed repayment terms. The table has been drawn up based on the undiscounted cash flows of the financial liabilities based on the earliest date on which the Company can be required to pay.

	Under 1 year	From 1 to 5 years	Total
	VND	VND	VND
<b>As at 01/01/2024</b>			
Trade payables	86,684,247,608	-	86,684,247,608
Other payables in short-term	23,940,444,310	-	23,940,444,310
Other payables in long-term	-	71,349,486	71,349,486
<b>Total</b>	<b>110,624,691,918</b>	<b>71,349,486</b>	<b>110,696,041,404</b>
<b>As at 31/12/2024</b>			
Trade payables	84,262,913,002	-	84,262,913,002
Other payables in short-term	25,152,844,206	-	25,152,844,206
<b>Total</b>	<b>110,422,096,108</b>	<b>-</b>	<b>110,422,096,108</b>

The Board of Directors assesses the level of concentration of liquidity risk as low. The Board of Directors believes that the Company will be able to generate sufficient funds to meet its financial obligations as and when they fall due.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

The following table details the maturity profile for non-derivative financial assets. The table has been prepared based on the undiscounted contractual maturity of the financial assets including interest that will be earned on those assets, if any. The presentation of information on non-derivative financial assets is necessary to demonstrate the Company's liquidity risk management as liquidity is managed on a net asset and liability basis.

	Under 1 year	From 1 to 5 years	Total
	VND	VND	VND
<b>As at 01/01/2024</b>			
Cash and cash equivalents	34,245,413,092	-	34,245,413,092
Trade receivables and other receivables	68,345,470,251	-	68,345,470,251
<b>Total</b>	<b>102,590,883,343</b>	<b>-</b>	<b>102,590,883,343</b>
<b>As at 31/12/2024</b>			
Cash and cash equivalents	17,475,568,492	-	17,475,568,492
Trade receivables in short-term	77,288,855,290	-	77,288,855,290
<b>Total</b>	<b>94,764,423,782</b>	<b>-</b>	<b>94,764,423,782</b>

34. BUSINESS AND GEOGRAPHICAL SEGMENT REPORT

Segment reporting by business area:

	Year 2024		Year 2023	
	Net revenue	Cost of good sold	Net revenue	Cost of good sold
	VND	VND	VND	VND
Gasoline, lube	2,398,050,538,036	2,279,862,921,718	2,433,639,127,224	2,324,668,671,915
Motorbikes	76,355,043,112	65,462,770,312	84,227,818,460	74,376,314,513
Steels	103,613,205	100,388,366	6,983,708,034	6,611,466,617
Others	14,491,588,369	2,629,274,357	14,843,702,099	2,426,389,036
<b>Total</b>	<b>2,489,000,782,722</b>	<b>2,348,055,354,753</b>	<b>2,539,694,355,817</b>	<b>2,408,082,842,081</b>

*Segment reporting by geographical area*

Geographically, the Company operates only within the territory of Vietnam. Accordingly, the Board of Directors has assessed and believes that not preparing and presenting segment reporting by business sector and geographical area in the Financial Statements for the fiscal year ended 31/12/2024 is in accordance with the provisions of Vietnamese Accounting Standard No. 28 "Segment reporting" and is consistent with the current business situation of the Company.

35. SUBSEQUENT EVENTS

No significant events occurring after Balance Sheet date that requires adjustments or disclosures on the financial statements for year ended 31 December 2024.

**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)**

**FORM B09 - DN**

*These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

**36. COMPARATIVE FIGURES**

The comparative figures are the figures on the financial statements for the year ended 31 December 2023 that were audited by An Viet Auditing Company Limited.



**Nguyen Thi Thu Xuong  
Preparer**



**Vu Hien Linh  
Accounting Supervisor**



**Lai The Nghia  
General Director**

*Ho Chi Minh City, 07 February 2025*